

ĐỒNG THANH QUANG - NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI

Văn học



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

ĐỒNG THANH QUANG - NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2009

LỜI NÓI ĐẦU

Từ năm học 2009 - 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai áp dụng Chương trình giáo dục mầm non mới, chủ trương về việc chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, đào tạo bồi dưỡng giáo viên (GV), tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Đây là căn cứ để triển khai, chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Nội dung Chương trình giáo dục mầm non mới có nhiều đổi mới, cả về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy hướng đến sự phát triển toàn diện, liên tục của trẻ, đảm bảo đáp ứng đa dạng cho các vùng miền và đối tượng trẻ.

Việc xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng tích hợp các nội dung chăm sóc, giáo dục theo chủ điểm, tổ chức các hoạt động cho trẻ, đặc biệt là hoạt động vui chơi, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi, yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Để cung cấp tài liệu cho các thầy cô giáo trong công tác triển khai chương trình Giáo dục Mầm non mới cũng như cung cấp các giáo cụ trực quan trong các buổi lên lớp hàng ngày của giáo viên tại các lớp Mầm non, với sự tư vấn, giúp đỡ của cô Phạm Thị Việt - Giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo TW1, chúng tôi tổ chức biên soạn sách ***Giáo án mầm non - Hoạt động làm quen với văn học***.

Sách gồm 3 phần:

- Hoạt động làm quen với văn học dành cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Hoạt động làm quen với văn học dành cho trẻ 4 - 5 tuổi
- Hoạt động làm quen với văn học dành cho trẻ 5 - 6 tuổi

Với những bài soạn được chuẩn bị để cương một cách chu đáo, chúng tôi mong muốn gửi đến các thầy cô giáo, các em học sinh những kiến thức cần thiết và hữu ích nhất trong việc dạy và học.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và quý bạn đọc để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

TM Nhóm tác giả
ĐỒNG THANH QUANG

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI

Tác phẩm “HẠT GIỐNG NHỎ” Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe (Bài 1)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện; nhớ tên câu chuyện và tên các nhân vật trong câu chuyện.

- Trẻ biết được cây lớn lên nhờ có nước, không khí, ánh sáng.

2. Kỹ năng

- Vận động sáng tạo về sự phát triển của hạt giống.

- Nhắc lại một số lời thoại trong câu chuyện.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

- Trả lời câu hỏi to, rõ, nói trọn câu.

- Phát triển trí tưởng tượng của trẻ.

3. Giáo dục

- Trẻ biết yêu cây xanh, chăm sóc và bảo vệ cây.

- Biết chú ý lắng nghe cô và tích cực trong giờ học.

II. CHUẨN BỊ

+ Mô hình câu chuyện.

+ Các loại hạt giống.

+ Giấy màu, keo dán, giấy thủ công...

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
* Hoạt động 1: Ôn định - giới thiệu - Cho trẻ chơi Trò chơi “Cây cao - cây thấp”. * Hoạt động 2: Kể chuyện Cô cho trẻ quan sát các loại hạt trong lọ và giới thiệu câu chuyện “Hạt giống nhỏ”.	- Trẻ chơi cùng cô và các bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
- Cô kể lần 1 không tranh. + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? - Cô kể lần 2 có tranh. * Hoạt động 3: Giúp trẻ tìm hiểu tác phẩm. + Trong câu chuyện có những nhân vật nào? + Trên quả đồi có bao nhiêu hạt giống? + Theo con, nhờ có gì mà hạt giống nảy mầm được? + Nhưng chỉ có một mình cây trên quả đồi nên cây cảm thấy như thế nào? + Ai đã giúp cây và họ giúp như thế nào? + Chẳng bao lâu sau trên quả đồi có rất nhiều cây xanh. Theo con, cây xanh giúp ích gì cho con người? • Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây xanh. • Chơi trò chơi chuyển tiếp: Trời mưa. * Hoạt động 4: Trò chơi. + Nhóm 1: Dán quả lên cây + Nhóm 2: Làm hạt giống + Nhóm 3: Dán lá cho cây. * Hoạt động 5: Nhận xét và kết thúc giờ học.	- Hạt giống nhỏ. - Hạt giống, chị Gió, cô Mây, ông Mặt Trời. - Có một hạt giống nằm dưới lòng đất. - Nhờ có nước, không khí, ánh sáng mà hạt giống nảy mầm. - Cây buồn vì không có bạn chơi. - Chị Gió đi tìm hạt giống, cô Mây tưới nước mát, ông Mặt Trời chiếu ánh nắng (cho trẻ làm động tác của các nhân vật). - Cây xanh đem lại bóng mát, không khí trong lành. - Trẻ về nhóm thực hiện bài tập.



Tác phẩm “HẠT GIỐNG NHỎ”
Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe
(Bài 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện; nhớ tên chuyện và tên các nhân vật trong câu chuyện.

- Biết được cây lớn lên nhờ có nước, không khí, ánh sáng.

2. Kỹ năng

- Vận động sáng tạo theo nhạc.

- Nhắc lại diễn cảm một số lời thoại trong câu chuyện.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, trả lời to rõ, nói trọn câu.

- Phát triển trí tưởng tượng của trẻ.

3. Giáo dục

- Trẻ biết yêu cây xanh, chăm sóc và bảo vệ cây.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh, mô hình.

- Nhạc, trò chơi.

- Hoa các màu (vàng, xanh, đỏ)

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định: Cho trẻ chơi Trò chơi: “Cây cao - cây thấp”	- Trẻ cùng chơi.
2. Hoạt động 1: Kể chuyện - Cô kể lần 1 - không mô hình • Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? - Cô kể lần 2 + mô hình.	- Trẻ chú ý lắng nghe cô kể chuyện. - “Hạt giống nhỏ” (mời 2 - 3 trẻ trả lời).
3. Hoạt động 2: Giúp trẻ hiểu tác phẩm • Trong câu chuyện có ai?	- Trong câu chuyện có ông Mặt Trời, chị Gió, cô Mây và hạt giống.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
• Lúc đầu, trên quả đồi có bao nhiêu hạt giống? • Hạt giống nằm ở đâu? • Nhờ có gì mà hạt giống nảy mầm lên mặt đất? • Vì sao hạt giống thành một cây cao, to mà hạt giống lại buồn? • Ai đã giúp đỡ hạt giống và giúp đỡ như thế nào? (cho cả lớp nhắc lời thoại) • Vì sao phải trồng cây? • Muốn cây xanh tươi phải làm gì? Giáo dục trẻ: biết yêu quý và chăm sóc cây xanh. 4. Hoạt động 3: Chia nhóm tạo hình. Chia trẻ làm 3 nhóm: - Nhóm 1: làm hạt giống - Nhóm 2: gắn quả lên cây - Nhóm 3: trang trí lá cây 5. Nhận xét - Kết thúc giờ học.	- Hạt giống nằm dưới lớp đất mỏng. - Nhờ có nước, không khí, ánh sáng mà cây nảy mầm. - Vì chỉ có một mình hạt giống trên quả đồi. - Mặt Trời chiếu ánh nắng, chị Gió tìm hạt giống, cô Mây tưới nước mát. - Cây cho ta bóng mát,... - Tưới nước, bón phân... - Trẻ chọn cho mình 1 bông hoa và về nhóm có hoa màu giống nhau, thực hiện hoạt động của nhóm mình.



Tác phẩm “CHÚ ĐỒ CON”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu nội dung câu chuyện.
- Nhớ tên các nhân vật trong truyện.
- Biết được quá trình phát triển của cây.

2. Kỹ năng

- Thể hiện được giọng nói và điệu bộ của các nhân vật trong truyện.
- Trả lời được các câu hỏi.
- Nói được những câu đối thoại đơn giản.

3. Giáo dục

- Trẻ biết cách chăm sóc cây.

II. CHUẨN BỊ

- Những hình ảnh diễn tả quá trình sinh trưởng của cây (mô hình).
- Cây đậu nảy mầm.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định + Cho trẻ xem hạt đậu nảy mầm và cây đậu. + Đàm thoại với trẻ về quá trình phát triển của cây đậu. - Mấy hôm trước cô và các con đã gieo những hạt đậu xanh này, hôm nay chúng đã nảy mầm lên rồi. - Làm thế nào để hạt có thể nảy mầm?	 - Trẻ xem những hạt đậu đã nảy mầm. - Bé chú ý lắng nghe. - Trẻ trả lời.
2. Kể chuyện - Cô có 1 câu chuyện rất hay nói về một chú Đồ con. Bây giờ các con hãy lắng nghe câu chuyện “Chú Đồ con” nhé. + Cô kể chuyện kết hợp với mô hình.	 - Trẻ chú ý lắng nghe.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
3. Giúp trẻ tìm hiểu tác phẩm - Cô vừa kể các con nghe câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những nhân vật nào? - Cô Mưa xuân đã đem cái gì đến cho Đỗ con? - Khi nghe tiếng sáo vi vu trên mặt đất, Đỗ con đã hỏi như thế nào? - Chị Gió xuân đã nói gì với Đỗ con? - Được Mưa xuân tắm mát, Gió xuân mang không khí trong lành đến, Đỗ con đã làm gì? - Bác Mặt Trời đã khuyên Đỗ con như thế nào? - Khi được bác Mặt Trời sưởi ấm, Đỗ con đã làm gì? - Nhờ có nước, ánh sáng, không khí, hạt đỗ đã lớn lên thành cây đỗ đấy. 4. Trò chơi củng cố - Chia trẻ ra thành 3 nhóm: + Trẻ tự lấy thẻ đeo và trở về nhóm với bạn mình. - Bây giờ cô sẽ cho các con chơi <i>Trò chơi "Tạo dáng"</i>. Khi cô kể chuyện đến đâu, nhóm bạn nào có hình ảnh giống như cô kể sẽ thể hiện động tác. + Cho trẻ hát bài "Gieo hạt". Kết thúc.	- Cô vừa kể chuyện "Chú Đỗ con". Trong chuyện có: chú Đỗ con, cô Mưa xuân, chị Gió, bác Mặt Trời. - Cô Mưa xuân đã đem nước đến cho Đỗ con. - Đỗ con hỏi: Ai đó? - Chị Gió xuân nói: Dậy đi em, mùa xuân đẹp lắm. - Đỗ con đã cởi mình và nút vớ (chiếc áo ngoài). - Bác Mặt Trời khuyên: Cháu hãy vùng dậy đi nào. Bác sẽ sưởi ấm cho cháu, cởi mạnh vào. - Đỗ con đã trỗi lên khỏi mặt đất, xoè hai cánh lá đón ánh mặt trời. - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ hát cùng các bạn.



Tác phẩm “HOA ĐÀO ĐẸP NHẤT”
Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện kể.
- Biết một số nhân vật trong truyện.

2. Kỹ năng

- Nói được một số lời thoại trong truyện.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ luôn yêu quý và giúp đỡ mọi người.

II. CHUẨN BỊ

- Nhân vật rời, đèn.
- Mô hình.
- Khăn von, hoa ...

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức - Cả lớp cùng đi hội chợ xuân. - Chợ bán nhiều đồ quá! Đây là hoa gì?	- Hoa đào, hoa mai.
2. Giới thiệu tác phẩm - Cô có một câu chuyện kể về hoa đào; đó là “Hoa đào đẹp nhất”.	
3. Cô kể chuyện với mô hình	
4. Giúp trẻ hiểu tác phẩm - Cô vừa kể câu chuyện gì? - Câu chuyện có những ai? - Ông Tiên đã gõ cửa nhà bé Đào và nói như thế nào? - Bé Đào đón tiếp ông Tiên như thế nào?	- Câu chuyện “Hoa đào đẹp nhất”. - Trong câu chuyện có bé Đào, ông Tiên.. - Cháu ơi! Ông đói quá (cho cả lớp nói). - Lấy nước cho ông uống và mời ông ăn cơm.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Không có nước, cây cối và mọi người như thế nào? - Bé Đào đã nói gì với ông Tiên? - Ông Tiên đã giúp đã giúp mọi người và cây cối như thế nào?	- Không có nước, cây cối rụng hết lá; mọi người đói khổ vì không trồng được lúa, khoai, rau, quả,... - Bé Đào nói: “Ông ơi, ông hãy giúp mọi người và cây cối có nước với” (cho nhiều trẻ nói lại). - Ông Tiên đã làm cho trời mưa xuống. Mọi người và cây cối có nước uống.
5. Cho trẻ đọc bài thơ “Cây đào” + Cô cho trẻ đọc diễn cảm bài thơ theo lớp (2 lần). - Các con đọc rất giỏi, cô tặng cho các con bài hát. Bài hát nói về em bé rất thương ba mẹ. Đó là bài “Em vẽ mùa xuân” của chú Ngọc Lễ. Cô hát và cho trẻ vận động theo nhạc. 6. Hoạt động góc - Đóng kịch: đóng kịch “Hoa đào đẹp nhất” - Xây dựng: xây dựng vườn đào của bạn. - Tạo hình: xé dán, tô màu hoa đào. - Học tập: đếm số lượng hoa đào. - Đóng vai: gia đình đi hội chợ mùa xuân. - Âm nhạc: hát múa “Em vẽ mùa xuân”. - Thư viện: + Làm truyện về hoa đào. + Đọc truyện tranh “Hoa đào đẹp nhất”.	- Trẻ đọc thơ. - Cho trẻ cùng vận động với cô.

Truyện “HOA ĐÀO ĐẸP NHẤT”

Ngày xưa ở một làng nọ, có một cô bé tên là Đào. Bé Đào rất tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người. Một hôm, có ông Tiên xuất hiện muốn thử lòng cô bé Đào. Ông Tiên đóng giả làm người ăn xin, nhưng cả ngày không ai để ý đến ông cụ nghèo khổ cả. Ông đến nhà cô bé Đào và gõ cửa:

- Cháu ơi! Ông đói quá...

Nghe vậy, Đào mở cửa mời ông vào nhà, rót nước mời ông uống và mời ông ăn cơm rất tận tình. Ông cụ hoá phép thành ông Tiên râu tóc bạc phơ. Ông Tiên nói với bé Đào:

- Cháu ngoan quá! Khi nào cần, cháu chỉ cần gọi “ông ơi!”, ta sẽ đến ngay.

Nói xong, ông Tiên cười mây đi mất.

Năm đó, trời không có mưa, cây cối rụng hết lá, sông và giếng cũng cạn hết nước, dân làng đói khổ. Bé Đào rất thương mọi người, liền gọi ông Tiên:

- Ông ơi! Ông hãy giúp mọi người và cây cối có nước với.

Bé Đào vừa nói xong thì trời nổi gió, sấm chớp âm âm, mưa như trút nước. Ngày hôm sau ra đường, mọi người đều thấy cây xanh đâm chồi nảy lộc, hoa nở khắp vườn, sông hồ đầy nước. Mọi người cùng ca hát cảm ơn bé Đào và ông Tiên.



Tác phẩm “CHỊ EM THỎ TRẮNG”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu được nội dung câu chuyện “Chị em thỏ trắng”.
- Nhớ tên được các nhân vật trong câu chuyện: mẹ, thỏ nâu, thỏ trắng, bác gấu, chú công an.
- Biết được một số luật lệ giao thông đường bộ.

2. Kỹ năng

- Thể hiện được giọng nói của thỏ mẹ dằn dò thỏ con và của bác gấu đối với 2 bạn thỏ.
- Trả lời được các câu hỏi đơn giản của cô.
- Nói được những câu đối thoại đơn giản.

3. Giáo dục

- Khi đi bộ phải đi bên phải, đèn xanh mới được qua đường.

4. Hoạt động tích hợp

- Môi trường xung quanh: biết một số luật lệ giao thông dành cho người đi bộ.
- Âm nhạc: thuộc một số bài hát về phương tiện giao thông.

II. CHUẨN BỊ

- Rối các nhân vật trong câu chuyện.
- Mô hình đường phố, ngã tư.
- Các loại xe, bài hát, trò chơi.
- Các bài hát về phương tiện giao thông.
- Mũ các nhân vật trong truyện.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Ổn định. <i>Trò chơi “Tai thỏ”.</i> (Thỏ nâu và thỏ trắng xuất hiện) - Chào các bạn, mình là thỏ trắng, còn mình là thỏ nâu! Hôm nay chúng mình được mẹ cho ra	- Trẻ cùng chơi với cô.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
phố chơi, hai chị em mình ghé thăm các bạn. Các bạn biết không? Chúng mình vừa rồi không cẩn thận nên tí nữa bị tai nạn! Mình sợ quá! - Bây giờ mình kể cho các bạn nghe nhé. + Cô kể lần 1 không tranh. - Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? + Đàm thoại giúp trẻ hiểu tác phẩm. + Cô kể lần 2 bằng mô hình. - Trong câu chuyện vừa rồi có những ai? - Trước khi đi, thỏ mẹ đã dặn hai chị em như thế nào? - Hai bạn thỏ đã xin phép mẹ đi chơi ở đâu? - Trên đường đi, 2 bạn thỏ đã nhìn thấy gì? - Tại sao 2 chị em thỏ lại chạy sang đường? - Hai chị em thỏ chạy qua đường khi có đèn đỏ nên đã xảy ra chuyện gì? - Chú công an dắt hai chị em thỏ vào vỉa hè, chú đã nói những gì với chị em thỏ? - Muốn đi qua đường mình phải làm gì? (Cho trẻ thể hiện những đoạn đối thoại đơn giản) Trẻ khi đi đường phải cẩn thận, phải có người lớn dắt qua, đèn xanh mới được qua đường... Kết thúc: Hát và vận động “Em đi qua ngã tư đường phố”.	- Chị em thỏ trắng. - Trong truyện có: thỏ mẹ, thỏ trắng, thỏ nâu, bác gấu... - Mẹ dặn chị em thỏ trắng phải đi cẩn thận. - Hai thỏ xin phép mẹ ra phố chơi. - Họ nhìn thấy chim, vườn hoa. - Họ nhìn thấy vườn hoa đẹp nên chạy sang để xem. - Hai chị em thỏ chạy qua đường khiến một loạt ô tô, xe máy phải dừng lại đột ngột. - Chú công an nói: “Các cháu nhớ khi qua đường, đèn đỏ dừng lại, đèn xanh mới được đi”. - Phải nhìn tín hiệu đèn giao thông.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Hoạt động góc + Đóng vai: cho trẻ đóng kịch lại câu chuyện trên. + Tạo hình: vẽ lại nhân vật bé yêu thích, làm rối các nhân vật trong chuyện. + Xây dựng: xây ngã tư đường phố. + Thư viện: ráp tranh theo thứ tự nội dung chuyện và kể lại cho bạn khác nghe.	



Tác phẩm “ÔNG GIỐNG”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu chuyện:
- Nắm được tên truyện, trình tự phát triển của cốt truyện.
- Hiểu được nội dung: tình cảm yêu nước của Thánh Gióng (3 tuổi mà đã đi đánh giặc cứu nước).
- Biết phát hiện được các chi tiết đúng sai trong truyện.
- Biết trả lời, đặt câu hỏi và bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách chân thực, hồn nhiên về các hình tượng và chi tiết trong truyện.
- Phát triển khả năng chú ý, cảm xúc tư duy, tưởng tượng và sáng tạo:
- Sử dụng ngôn ngữ cá nhân tái hiện lại chuyện.
- Biết vận dụng học liệu để kể chuyện sáng tạo.
- Tập đóng vai.

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị cho trẻ một số hoạt động trước:
 - + Môi trường xung quanh: trò chuyện về một số nhân vật lịch sử đã có công dựng nước và giữ nước như Lê Lợi, Lê Lai, Thánh Gióng.
 - + Tạo hình: làm đồ dùng hoá trang, kể chuyện (trang trí nón, hoa, xé dán làm gậy).
 - + Âm nhạc: một số đoạn nhạc không lời có cường độ âm thanh (cao, thấp, nhanh, chậm) khác nhau.
- Máy vi tính.
- Bảng hình về truyện *Phù Đổng Thiên Vương*.
- Bộ tranh minh hoạ các chi tiết chính của truyện.
- Học liệu hoá trang (khăn, quần áo, đồ dùng trẻ đã làm).

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Hoạt động chung Cô vào vai bà lão để cùng hoạt động với trẻ.	
* Hoạt động 1 - Tạo tình huống hỏi đường → cho trẻ xem	

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
tranh ảnh về “Ngã sáu Phù Đổng”, dẫn dắt trẻ vào câu chuyện. - Đây là ai? - Gióng cưỡi ngựa sắt là một chàng trai cao lớn khoẻ mạnh. Sao trong hình, Gióng nhỏ thế này? - Cho trẻ xem phim “Phù Đổng Thiên Vương” kết hợp kể chuyện. * Hoạt động 2 - Kể cho trẻ nghe lần 2 và cho trẻ kể tiếp câu chuyện (tạo tình huống sai cho trẻ phát hiện). - Kể từ “Vào thời Vua ... Gióng lên ba khoẻ mạnh, lanh lợi, nói nhiều”. - Kể tiếp “Sứ giả về làng bắc loa gọi... Gióng chạy vào buồng”. - Cô: “Mẹ Gióng ngạc nhiên... Gióng đồng dạc nói” - Nói gì vậy các cháu? - Cô: “Sứ giả đi rồi - Gióng bảo mẹ thổi cơm...” - Cùng tranh luận: ở miền Nam gọi là nấu cơm còn ở làng Gióng người ta gọi là “Thổi cơm”. - Cô kể tiếp: “Bao nhiêu cơm Gióng ăn cũng hết... nhảy phóc lên ngựa”. - Không chỉ có Gióng yêu nước, trong câu chuyện còn có những ai yêu nước nữa? - Yêu cầu trẻ kể tiếp. - Cô: “Lúc đó giặc Ân đang lan tràn khắp nơi ... gây sát vung lên...”. - Ánh chớp là gì? Gậy của Gióng vung lên rất mạnh và nhanh như những tia chớp to sáng thật nhanh khi trời sắp mưa và mưa to. - Giúp trẻ phát hiện chi tiết sai của phim (kiếm trong truyện: <i>gậy sắt</i>). - Cô kể tiếp: “Gậy sắt vung lên... giặc ra tro” (bỏ quên đoạn “Đánh xong giặc Ân”).	- Trẻ phát hiện tình huống sai kể lại. - Cho trẻ lặp lại lời loa gọi sửa tình tiết sai. - Trẻ kể tiếp đoạn truyện quên. - Trẻ lắng nghe và phản ứng nếu có chi tiết sai. - Trẻ phát hiện tình huống sai. - Trẻ tự mô tả bằng ngôn ngữ của mình. - Trẻ tiếp lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Kể tiếp cho đến hết truyện. - Cung cấp cho trẻ địa danh núi Sóc Sơn ở ngoại thành Hà Nội. - Tại sao người ta lập đền thờ Ông Gióng? - Tại sao Ông Gióng không ở lại mà bay lên trời? (đất nước thanh bình, nhân dân vui sống không cần phải đi đánh giặc nữa). * Hoạt động 3 - Giới thiệu tên truyện: Tại sao truyện tên là <i>Ông Gióng</i> mà phim lại có tên <i>Phù Đổng Thiên Vương</i>? Phù Đổng Thiên Vương có nghĩa là gì? (ông tướng nhà trời ở làng Phù Đổng). - Chút nữa mình cũng sẽ tham gia làm diễn viên truyện phim. Chúng ta hãy đặt tên cho truyện phim này. - Cô đưa chữ lên màn hình vi tính cho trẻ đọc. * Hoạt động 4 - Chia nhóm cho trẻ tái hiện lại đoạn truyện. - Chia trẻ thành nhóm: Nhóm 1: cho trẻ xem các bức tranh truyện <i>Ông Gióng</i> và tự kể cho nhau nghe. Nhóm 2: trẻ sử dụng các hình đã vẽ để diễn lại đoạn truyện. Nhóm 3: trẻ lấy trang phục và đồ dùng để đóng kịch với nhau. - Giáo viên quan sát và cùng tham gia gợi mở khi cần thiết. Hoạt động góc - Góc kể chuyện: Đặt bộ tranh minh họa cho truyện, hoặc các nhân vật rời, trẻ tự do chọn tranh (chọn nhân vật) và nhớ lại nội dung một đoạn truyện để kể lại. - Góc làm quen công việc:	- Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời theo ý mình. - Trả lời theo ý mình. - Trẻ đứng từng nhóm cùng chơi với nhau.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Tập sao chép lại tên truyện, tên nhân vật, tên các địa danh, di tích lịch sử, tìm trên bản đồ tìm địa điểm của làng Sóc Sơn. - Góc chơi đóng vai: Đề các mũ, mặt nạ nhân vật, đồ dùng, đồ chơi mở (gậy, nón, chổi...) cho trẻ chọn và thể hiện hành động, cử chỉ hay cùng nhau đóng 1 đoạn kịch. - Góc thư viện: Trẻ tập kể lại câu chuyện, sử dụng nghe và xem hình minh hoạ trên máy do cô cài đặt sẵn, tập đánh tên các truyện bằng máy.	



Tác phẩm “NẮNG BỐN MÙA”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Giúp trẻ hiểu bài thơ

- Biết tên bài thơ: *Nắng bốn mùa*
- Cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ:

*Dịu dàng / và nhẹ nhàng
Vẫn là chị nắng xuân
Hung hăng / hay giận dữ
Là ánh nắng / mùa hè
Vàng hoe / như muốn khóc
Chẳng ai khác / nắng thu
Mùa đông / khóc hu hu
Bởi vì / không có nắng*

- Nắm được nội dung chính: mô tả ánh nắng của bốn mùa

(Xuân: nhẹ nhàng, ấm áp, tươi vui

Hè: nắng vàng gay gắt

Thu: ít nắng, nắng nhẹ

Đông: trời không có nắng)

2. Nghe và đọc thơ diễn cảm (biểu lộ cảm xúc khi đọc).

3. Giáo dục cảm xúc thẩm mỹ biết yêu thích thơ hay (qua lời phổ nhạc).

II. CHUẨN BỊ

- Âm nhạc: cho trẻ nghe nhạc “Nắng bốn mùa” và tập cho trẻ hát.
- Môi trường xung quanh: cho trẻ giải một số câu đố về các mùa trong năm.
- Kể chuyện: “Ông mặt trời đi vắng”.
- Vẽ: tô màu ông mặt trời và các trang phục theo mùa.
- Máy vi tính.
- Băng nhạc + máy cát-sét.
- 4 vòng mây tượng trưng cho bốn mùa.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Hoạt động chung * Hoạt động 1: - Ổn định, cho trẻ hát bài: “Nắng bốn mùa”. Đọc bài thơ “Nắng bốn mùa”. - Cô đọc thơ: đọc 2 hoặc 3 lần. Đọc diễn cảm, kết hợp động tác minh hoạ. + Trò chuyện cùng trẻ: Bài thơ có giống lời bài hát không? - Có một chút khác nhau: Lời bài hát không có đoạn “Mùa đông khóc hu hu, bởi vì thiếu mặt trời”. * Hoạt động 2: đàm thoại - Các bạn vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ nói về cái gì? (nói về những tia nắng mặt trời của các mùa). - Bạn nào cho biết “dịu dàng và nhẹ nhàng” là nắng của mùa nào? + Cho trẻ xem một đoạn phim minh hoạ nắng mùa xuân, kết hợp trò chuyện làm rõ từ. • Ông mặt trời mùa xuân trông rất dịu dàng, nhẹ nhàng. Những tia nắng chiếu thật tươi và ấm áp. - Còn nắng của mùa hè thì như thế nào? Các con cùng cô đọc 2 câu thơ nói về nắng của mùa hè nhé. + Cho trẻ xem một đoạn phim minh hoạ về nắng mùa hè. • Sao ông mặt trời mùa hè “hung hăng, giận dữ”, cau mặt lại làm mọi người toát cả mồ hôi? - “Vàng hoe như muốn khóc” là nắng của mùa nào? • Mùa thu, nắng vàng hoe như muốn khóc - ánh nắng thu yếu. - Còn mùa đông thì sao? • Tia nắng mùa đông thường bị mây mù che lấp. Mùa đông rất ít nắng. • Chúng mình cùng gọi ông mặt trời mùa đông xem.	- Trẻ tự nhận xét. - Tập thể đọc. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời và đọc thơ. - Trẻ cùng vui chơi. - Trẻ trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 3: Cho trẻ đọc thơ (2 lần) + Lần 1: nhóm trai đọc, nhóm gái đọc. + Lần 2: tốp - cá nhân đọc. - Tập thể đọc + Lần 1: Tập thể đọc cùng cô. Cô lắng nghe để nắm xem mức độ thuộc của trẻ. Phân tích, giúp trẻ đọc diễn cảm: “Mùa xuân nắng dịu nhẹ”, đọc nhẹ. “Nắng hè giận dữ”, đọc nhấn giọng. “Nắng thu yếu và buồn muốn khóc”, đọc chậm lại. “Mùa đông thì khóc hu hu” hiền như em bé vậy (diễn tả từ <i>hu hu</i>). - Các con nhớ đọc thật hay, có lúc vui lúc buồn, lúc nhanh lúc chậm. + Lần 2: Khi trẻ đọc, cô đọc nhỏ và theo dõi, lắng nghe, sửa chỗ sai. * Hoạt động 4: Cô đưa ra 4 cái vòng mây, mỗi vòng tượng trưng cho một mùa. Cô không giới thiệu, cho trẻ xem và nói vòng của mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông. - Các con nghe 1 bản nhạc và đi quanh lớp. Khi bản nhạc kết thúc các con chạy về vòng. Ví dụ, ở vòng mùa xuân thì đọc 2 câu thơ nói về mùa xuân (tương tự với hè - thu - đông). Cô đi tới vòng nào thì vòng đó đọc. - Lần 1: cô đi chậm cho trẻ thực hiện. - Lần 2: cô đi nhanh. - Lần 3: cô đi bất kì xem trẻ thực hiện được không? (nếu không được chuyển cho chơi nhóm ở lần sau). - Kết thúc: cho tập thể cùng đi qua bốn mùa (4 vòng tròn), vừa đi vừa hát bài “Nắng bốn mùa”. Hoạt động nối tiếp • Góc âm nhạc: hát “Nắng bốn mùa” • Góc văn học: kể chuyện “Ông mặt trời đi vắng” • Góc học tập: chọn đồ dùng theo các mùa. • Cô đọc, trẻ nghe: câu đố về ông mặt trời.	- Trẻ chơi cùng cô. - Nhóm trai - gái đọc thơ. - Tốp - cá nhân đọc thơ. - Tập thể đọc. - Trẻ tự trả lời. - Đi chơi tự do. - Tốp trẻ đọc thơ.

Tác phẩm "CÂY TÁO"

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Giáo dục

* Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu được nội dung câu chuyện.
- Nhớ tên các nhân vật trong truyện.
- Biết được quá trình phát triển của cây, kể được tên 1 số loại trái cây.

* Kỹ năng:

- Thể hiện được giọng nói và điệu bộ của các nhân vật trong truyện.
- Trả lời được các câu hỏi của giáo viên.
- Nói được những câu đối thoại đơn giản.

2. Giáo dục

- Trẻ biết bảo vệ và chăm sóc cây.

II. CHUẨN BỊ

- 1 rổ táo, hạt đậu nảy mầm, 1 rổ trái cây đồ chơi.
- Lá khô, đường hầm làm bằng giấy, cây xanh.
- Mô hình câu chuyện.
- Cho trẻ làm quen với câu chuyện trước giờ học hoặc ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Ổn định: Hôm nay trời đẹp quá, lớp mình đi chơi nhé!	
- Cô cho trẻ bò chui qua những đường hầm đến 1 khu vườn. Ở nhiều táo quá chúng ta cùng nhặt táo vào rổ nào.	- Trẻ đi chơi cùng cô.
- Các con có biết vì sao có những quả táo này không?	- Trẻ trả lời.
* Giới thiệu tác phẩm	
- Hôm nay cô sẽ kể cho các con nghe câu chuyện: "Cây táo". Các con sẽ biết vì sao có những quả táo này.	- Trẻ chú ý lắng nghe.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Cô kể kết hợp mô hình (trẻ có thể hưởng ứng cùng cô khi hô to: “Cây ơi! Cây lớn mau”). * Đàm thoại: - Các con vừa nghe câu chuyện gì? - Trong câu chuyện có những ai? - Mùa xuân đến, ông đã làm gì? - Còn em bé làm gì với cây táo? - Thế cây táo của ông trồng khi lớn lên thì sao nhỉ? - Nếu con là em bé thì con sẽ làm gì để chăm sóc cây táo? - Đúng rồi các con phải chăm sóc cây, không phá cây thì cây mới cho mình nhiều quả thơm, quả ngọt được. • Nào chúng mình cùng đi trồng cây nhé! Cô và trẻ hát, vận động theo bài hát “Em thích trồng cây xanh”. * Hoạt động góc: Cho trẻ xem hạt đậu đã nảy mầm • Chơi trò chơi nhỏ. Cô đưa cho trẻ xem hạt đậu xanh đã nảy mầm - Hôm trước cô và các con đã gieo những hạt đậu xanh này, hôm nay chúng đã nảy mầm lên rồi. - Làm thế nào để hạt có thể nảy mầm? - Cô để hạt đã gieo trong tủ được không? - Các con hãy tưởng tượng, nếu cây này lớn lên nữa thì các con sẽ thấy gì?	- Cây táo. - Ông, bà, gà, bướm. - Trồng cây táo xuống đất (làm động tác). - Bé tưới nước cho cây (làm động tác). - Nhiều lá, cây ra hoa, kết trái. - Tưới cây, bắt sâu, tỉa lá, bón phân... • Cho trẻ chơi trò chơi tạo dáng. - Trẻ hát, vận động theo nhạc. - Gieo hạt xuống đất, tưới nước. - Không, phải có ánh sáng cây mới sống được. - Ra nhiều lá, nhiều hoa và kết trái.



Tác phẩm “GIÓ VÀ MẶT TRỜI”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Phát triển nhận thức

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu nội dung câu chuyện.
- Trẻ biết một số hiện tượng thiên nhiên: gió, mặt trời chiếu ánh nắng chói chang.

2. Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ trả lời to, rõ, mạch lạc.
- Biết nhắc lại một số lời thoại trong câu chuyện.
- Biết dùng từ để nói về gió và mặt trời: gió mạnh, gió nhẹ, mặt trời rực rỡ, mặt trời chói chang.

3. Phát triển thẩm mĩ

- Trẻ biết gió và mặt trời có ích cho con người. Gió giúp ta mát, còn mặt trời giúp ta khoẻ mạnh mau lớn.

4. Phát triển tình cảm xã hội

- Trẻ biết yêu quý các hiện tượng thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh mô hình kể chuyện.
- Một số đồ dùng, dụng cụ cho trẻ làm thí nghiệm gió.
- Nhạc, bài hát.

III. NỘI DUNG KẾT HỢP

- Môi trường xung quanh: hiện tượng gió.
- Âm nhạc: hát và vận động sáng tạo theo bài
 - Cho tôi làm mưa với.
 - Mặt trời của bé.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoạt động 1: Ổn định.

- Cho trẻ hát và vận động theo bài “Mặt trời của bé”.
- Các con vừa hát bài hát nói về ai? (ông mặt trời).

Cô cũng có câu chuyện nói về ông mặt trời, đó là câu chuyện “Gió và mặt trời”.

2. Hoạt động 2: Kể chuyện

- Cô kể chuyện kết hợp với mô hình.

3. Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm.

- Các con vừa nghe câu chuyện gì?
- Trong câu chuyện có những ai?
- Gió và mặt trời, ai cũng cho mình là người mạnh nhất. Vậy theo con, ai là người mạnh nhất?
- Gió và mặt trời đã tổ chức cuộc thi như thế nào? (ai là người làm cho chú thỏ cởi bỏ áo khoác ra?).

Cho trẻ làm động tác của gió và mặt trời.

4. Hoạt động 4: Cho trẻ vận động sáng tạo theo giai điệu bài hát.

- Cho tôi đi làm mưa với.
- Mặt trời của bé.
- Các con có biết gió và mặt trời có ích cho con người và cây cối như thế nào không?

Làm thí nghiệm về gió: chia trẻ làm 2 nhóm, tự đi lấy các đồ dùng về làm thí nghiệm.

Kết luận: Câu chuyện này muốn nói: ai cũng có sức mạnh, không khoe khoang.

- Gió giúp cho ta mát mẻ.
- Mặt trời giúp ta mau lớn và khoẻ mạnh.

5. Nhận xét - kết thúc giờ học



Tác phẩm "CON HÃY ĐỢI RỒI SẼ BIẾT"

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

- Tạo hình: nhồi giấy quả bưởi, lá, hoa...
- Toán: tạo nhóm theo dấu hiệu.
- Âm nhạc: bài hát "Vườn cây của ba".

I. YÊU CẦU - CHUẨN BỊ

1. Mục đích yêu cầu

- Hiểu nội dung truyện, nói được lời thoại, qua đó phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo câu chuyện theo tranh. Giáo dục tính kiên trì.

2. Chuẩn bị

- Cây bưởi mẹ, cây bưởi con, cây hồng xiêm, cây hoa hồng (xung quanh lớp).
- Các dạng lá bưởi, lá hồng xiêm, lá hoa hồng, lá bưởi to nhỏ bằng bìa, giấy bồi, bộ tranh rời, thẻ tranh nhân vật...

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Ổn định - Trò chơi "Trồng cây": <i>Bạn bạn ơi</i> <i>Cùng rủ nhau</i> <i>Đi trồng cây</i> <i>Nhanh tay cuốc</i> <i>Cùng gieo hạt</i> <i>Chăm sóc cây</i> <i>Cây mau lớn.</i> + Cô: Gió thổi mạnh. + Trẻ: Cây nghiêng/lắc lư qua lại. + Cô: À, gió thổi mạnh làm hoa lá trái rơi nhiều quá. Các bạn hãy nhặt chúng về chung 1 nhóm và kết đôi các hoa - trái cùng 1 cặp, rồi đưa chúng về đúng với loại cây nhé!	- Trẻ thực hiện.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
(Trẻ thực hiện xong gắn sản phẩm lên cây và cho trẻ tập trung lại xem vườn cây) - Cô mở máy: “Mẹ ơi! Con muốn biết khi lớn lên con sẽ làm được gì cho mọi người”. - Các bạn có biết tôi là ai không? Tôi là cây bưởi con, còn rất nhỏ, không biết bao giờ đủ lớn để giúp ích cho mọi người. Nhưng rồi, tôi cũng đã làm cho mọi người được vui vẻ. Các bạn có muốn biết câu chuyện về tôi không? Nào các bạn hãy đi theo tôi, để cùng nghe câu chuyện này. * Hoạt động 2: Cô kể chuyện cho trẻ nghe (2 lần). - Cô kể chuyện minh họa dựa trên vườn cây cô và trẻ cùng làm. Cô kể từng đoạn cho trẻ đoán tiếp nội dung. - Trong câu chuyện vừa kể có những nhân vật nào? * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm - Để thủ tài, các bạn hãy tham gia trò chơi “Đoán tên nhân vật”. - Lần 1: Cô cầm tranh cây bưởi con. Thân tôi nhỏ bé, tôi có hoa màu trắng và thơm. Đố bạn tôi là ai? - Lần 2: Dùng câu đố <i>Trông như quả bóng vàng xanh</i> <i>Bỏ ra từng tép xếp thành múi xinh</i> - Lần 3: Ráp tranh - cho 3 trẻ thi đua. + Cô gắn 1 nửa, trẻ lên gắn 1 nửa. A! đúng rồi, để xem ai giỏi nữa nhé! Chúng ta cùng tham gia trò chơi “Ai giả giọng nhân vật giống nhất”.	- Trẻ lắng nghe. - Không biết. - Trẻ đi theo. - Trẻ trả lời. - Đồng ý. - Cây bưởi con. - Quả bưởi.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Bưởi con hỏi mẹ như thế nào? Ai bắt chước giọng bưởi con.	- Bưởi con hỏi: Mẹ ơi con muốn biết lớn lên con sẽ làm gì cho mọi người?
2. Bưởi mẹ đã nói với bưởi con điều gì?	- Bưởi mẹ nói: Con hãy đợi rồi con sẽ biết.
3. Mùa xuân đến cây bưởi nở hoa, bưởi con vui sướng nói gì với mẹ?	- Bưởi con nói: Mẹ ơi, con đã mang đến cho mọi người hoa đẹp và hương thơm.
4. Khi những cánh hoa bưởi rụng hết, bưởi con như thế nào?	- Bưởi con buồn vì hoa của mình bị rụng hết.
5. Một thời gian sau trên cây bưởi xuất hiện cái gì?	- Trên cây bưởi xuất hiện những quả bưởi nhỏ xíu.
6. Khi hái quả bưởi bé xíu để ăn cậu bé đã kêu như thế nào?	- Cậu bé kêu: “Ôi, cay quá” và ném quả bưởi đi.
7. Thấy cậu bé vứt quả bưởi con đi cây bưởi đã nói gì với mẹ?	- Cây bưởi nói: Mẹ ơi, quả của con không ăn được.
8. Bưởi mẹ an ủi bưởi con như thế nào?	- Bưởi mẹ bảo bưởi con: Con đừng buồn, con hãy đợi rồi sẽ biết.
9. Đến mùa thu các bạn nhỏ hái những quả bưởi như thế nào để bày cỗ trung thu?	- Các bạn nhỏ hái quả bưởi to và thơm phức vào bày cỗ trung thu.
10. Theo các cháu, bưởi con đã làm được gì cho mọi người nào?	- Bưởi con đã mang lại hương thơm, quả ngon cho mọi người.
Lần 2: đổi vai cho nhau.	
* Hoạt động 4: Kể chuyện sáng tạo và đặt tên cho câu chuyện.	
- Các bạn ai cũng giỏi hết. Thế các bạn có muốn nghe lại câu chuyện này không? Cô sẽ mời các bạn lên kể câu chuyện với những bức tranh này nhé!	- Trẻ lắng nghe

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
+ Bây giờ các con hãy xếp tranh theo diễn biến của chuyện rồi kể lại nhé. Con kể đến tranh nào thì chỉ vào tranh đó. + Lần 1: Trẻ tự sắp xếp thứ tự tranh. - Hay lắm! Thế qua câu chuyện này, các bạn có thể đặt tên cho câu chuyện là gì? - Cô cũng có cái tên cho câu chuyện “Cây bưởi con”. * Hoạt động 5: Cô và cả lớp cùng hát bài hát “Vườn cây của ba”. + Kết thúc nhận xét và tuyên dương.	- Trẻ lên kể. - Trẻ kể theo trí tưởng tượng và sáng tạo của trẻ. - Trẻ đặt tên.



Tác phẩm "CẬU BÉ MŨI DÀI"

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

Hoạt động kết hợp

- Thể dục: Bật xa.
- Tạo hình: Tô vẽ nhân vật.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ cảm nhận, hiểu nội dung câu chuyện.
- Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo theo ngôn ngữ và khả năng của trẻ.
- Biết thể hiện vốn hiểu biết của mình qua các trò chơi.
- Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh thân thể.

II. CHUẨN BỊ

- Mũ nhân vật: mũ hoa các loại, mũ ong, mũ chim, cổ bài nhân vật, rối que.
- Tranh kể chuyện.
- Tranh nhân vật.
- Rối cậu bé mũi dài.
- Nhạc nền.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Chơi trò chơi và giới thiệu nhân vật. - Cô cho trẻ đọc: <i>Cái lỗ mũi</i> <i>Dùng để ngửi</i> - Cái lỗ mũi - Hít thở, hít thở, hít thở... - Cô chỉ về phía xa và nói: Ai, ai kia? * Hoạt động 2: Kể chuyện. - Cô đeo mặt nạ: Chào các bạn! Các bạn có biết tôi là ai không?	- Trẻ trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Tôi là cậu bé mũi dài đây. Các bạn đi theo tôi đi! Tôi sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện về tôi nhé. Có đất trẻ đi, kết hợp đi, chạy, bật qua suối. A tới nhà rồi! - Cô kể cho trẻ nghe 2 lần. * Hoạt động 3: Đàm thoại. • Câu chuyện vừa kể có những nhân vật nào? Khi trèo lên cây táo, vì cái mũi dài, cậu bé không trèo được. Cậu ước gì? Trong câu chuyện, cậu bé mũi dài cần gì nhất? Chú ong đã giúp cậu bé mũi dài hiểu cái mũi có ích lợi gì? - Hoa mi giúp bé mũi dài hiểu cái tai có ích lợi gì? - Các cô hoa đã giúp cậu bé mũi dài biết mắt có lợi ích gì? Sau khi nghe chim hoạ mi, chú ong, các cô hoa nêu lợi ích của mắt, mũi, tay, tai, cậu bé mũi dài có những suy nghĩ gì? * Hoạt động 4: Đoán tên nhân vật. • Cô thấy các bạn rất thích câu chuyện này, thử tài các bạn, cô sẽ cho các bạn chơi: <i>Trò chơi "Đoán tên nhân vật"</i>. Lần 1: Cô làm động tác của cậu bé mũi dài: 2 tay cô đưa lên mũi kéo dài ra. Lần 2: Cô cho trẻ lên chơi nói lời thoại của nhân vật (con chim). Lần 3: Cô cho trẻ ráp tranh để tìm ra hai nhân vật còn lại (chú ong - vườn hoa).	- Cậu bé mũi dài, ong, hoạ mi, cô hoa. - Cậu bé ước cái mũi biến mất, chỉ cần miệng, chẳng cần tai và tay. - Cậu bé cần cái miệng nhất. - Cái mũi giúp con người thở, ngửi và phân biệt các mùi. - Cái tai giúp con người nghe và phân biệt âm thanh. - Mắt giúp con người nhìn thấy vẻ đẹp rực rỡ của thế giới xung quanh. - Cậu bé mũi dài nghĩ: tai, mắt, mũi, miệng đều rất cần thiết, không thể thiếu chúng được.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
• À còn một trò chơi nữa, các bạn có muốn chơi nữa không? • Đó là: <i>Trò chơi “Giả vai nhân vật”</i> * Hoạt động 5: Kể chuyện sáng tạo và đặt tên câu chuyện. - Cô cho trẻ tự chọn vai chơi. - Lần 1: Cô làm cậu bé mũi dài chơi cùng với trẻ. - Lần 2: Đổi vai. • Chơi vui quá, bây giờ mình ngồi nghỉ một chút. • Đây cô có mấy bức tranh nói về cậu bé mũi dài. Thế có ai thích lên kể chuyện không? - Cô cho trẻ lên kể theo tranh, theo ý thích của trẻ. + Các bạn kể chuyện rất hay. + Thế có bạn nào thích đặt tên cho câu chuyện này? • Cô cũng có một tên mới đặt cho câu chuyện. Đó là “Cậu bé đáng yêu”. * Hoạt động 6: Chia về nhóm. - Cho trẻ về 4 nhóm: • Nhóm 1: tô màu nhân vật • Nhóm 2: cổ bài nhân vật (tìm đôi) • Nhóm 3: rối que • Nhóm 4: đóng vai theo nhân vật Nhận xét - kết thúc.	- Trẻ đặt tên.



HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI

Tác phẩm “CHUYỆN KIẾN CON ĐI Ô TÔ”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

Tích hợp: Môi trường xung quanh - Phân loại động vật theo nhóm.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu nội dung. Nhớ trình tự diễn biến của truyện, ngữ điệu, giọng nói của các nhân vật.

2. Kỹ năng

+ Thể hiện các ngữ điệu, giọng nói khác nhau.

+ Kể diễn cảm.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết nhường nhịn.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình khu rừng.

- Chiếc xe buýt chở thú nhồi bông: gấu, kiến, khỉ, dê, chó, lợn.

- 5 cánh cửa hình tròn, phía trong có hình ảnh các con vật.

- 4 tranh cho trẻ xem theo nhóm.

- Rối tay cho trẻ múa, khung rối và cảnh phụ (cây, biển báo giao thông).

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Ổn định tổ chức - GV cho trẻ chơi trò chơi hái quả. • Tay con dâu? • Tay hái quả, tay bỏ giỏ (2 lần). • Dấu tay. - Giới thiệu bài. • Tay con dâu?	- Trẻ hưởng ứng sôi nổi. • Tay con dâu. • Tay hái quả, tay bỏ giỏ (2 lần). • Tay trẻ để sau lưng • Tay con dâu.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
• Tay cô vẽ • Cô vẽ được gì đây? (cho xem tranh và phát cho mỗi tổ 1 bức tranh) Nhạc “Em tập lái ô tô”. - Giáo viên mời 4 nhóm trưởng đem tranh lên. - Cô mời đại diện 4 tổ lên kể về tranh của mình. - Cô giới thiệu tên câu chuyện: <i>Kiến con đi ô tô</i>. * Hoạt động 2 - Giáo viên kể chuyện diễn cảm qua mô hình. - Giáo viên kể chuyện diễn cảm qua mô hình. Khi kể tới đoạn “Ngồi vào đâu bây giờ, chỗ ngồi đã chật kín cả rồi”, cô dừng lại hỏi trẻ: Xe chật kín hết rồi, vậy theo các con, bác Gấu ngồi ở đâu? - Giáo viên kể tới đoạn “Ồ kiến con đâu rồi nhỉ”, GV dừng lại, hỏi tiếp: Các con biết kiến con ở đâu không? - Giáo viên kể tiếp đến hết chuyện. * Hoạt động 3 - Cho trẻ tìm hiểu nội dung tác phẩm. - Các bạn vào rừng bằng gì? - Xe ô tô chở những ai? * Câu hỏi tọa đàm: - Kiến con vào rừng để làm gì? - Khi lên xe chật kín chỗ ngồi, bác Gấu đã nói gì?	• Vẽ vẽ vẽ vẽ...vẽ vẽ vẽ. • Tranh đẹp quá. - 4 tổ trưởng nhận tranh. - Trẻ hát và di chuyển thành 4 vòng tròn xem tranh vẽ gì. - 4 nhóm mang tranh gắn lên bảng, trẻ còn lại ngồi tự do gần cô xem tranh. - Nhóm trưởng lên kể theo hình ảnh trong tranh. - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu bài. - Trẻ lắng tai nghe. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ của mình. - Trẻ lắng tai nghe. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ. - Trẻ lắng tai nghe. - Các bạn vào rừng bằng xe ô tô. - Xe ô tô chở dê con, chó con, kiến con, bác Gấu, khỉ con, lợn con. - Kiến con vào rừng thăm bà ngoại. - Bác Gấu nói: “Ngồi vào đâu bây giờ, chỗ ngồi đã chật kín cả rồi”.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Các bạn nhỏ nói gì với bác Gấu? Tại sao nói thế? - Bác gấu đã nói gì khi các bạn nhỏ đều có ý muốn nhường chỗ bác? - Cuối cùng bác Gấu ngồi ở đâu? - Xe chật, nhiều bạn mời bác Gấu ngồi vào chỗ của mình sao bác Gấu không ngồi, lại ngồi vào chỗ của kiến con? - Khi bác Gấu hỏi: “Ồ kiến con đâu rồi nhỉ”, kiến con trả lời như thế nào? Tọa đàm qua <i>Trò chơi “Xem hình diễn ý”</i>. - GV yêu cầu trẻ chia 2 đội (nam và nữ), chơi <i>Trò chơi “Xem hình diễn ý”</i>, kết hợp tọa đàm. * Giáo viên giải thích trò chơi: Có 5 cánh cửa mang chữ số 1, 2, 3, 4, 5 phía bên trong của mỗi cánh cửa đều có hình ảnh của các con vật cô vừa kể, cô mời đại diện của 2 đội lên nhấn chuông nhanh để dành quyền ưu tiên trả lời câu hỏi, nếu đội nào trả lời đúng, sẽ được chọn cánh cửa mà mình thích và nói tranh vẽ gì sẽ được một bông hoa điểm thưởng cuối cùng. Đội nào nhiều bông hoa điểm thưởng, sẽ là đội thắng cuộc. Nhưng nếu mở trúng cánh cửa không có tranh thì mất quyền ưu tiên. Nào xin mời. * Trong quá trình tọa đàm, giáo viên kết hợp cho trẻ chọn tranh và nói nội dung tranh, sau đó cô đặt câu hỏi cho trẻ tái hiện lời thoại trong nội dung câu chuyện:	- Các bạn nhỏ nói: “Bác gấu ơi! Mời bác ngồi vào chỗ của chúng cháu đây này”. Các bạn nói thế vì xe chật kín chỗ ngồi. - Bác Gấu nói: “Cám ơn các bạn nhỏ, cám ơn các bạn nhỏ tốt bụng, bác ngồi vào chỗ của các cháu, các cháu phải đứng à”. - Cuối cùng bác Gấu ngồi vào chỗ của kiến con. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ. - “Bác Gấu ơi cháu ở đây, cháu ở trên vai bác đây này”. - Trẻ chia 2 đội. - Trẻ lắng nghe cô giải thích. - Trẻ đại diện 2 đội lên.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Môi trường xung quanh: Phân loại động vật theo nhóm. - Hát “Hay là hay quá...” chuyển đội hình. + Trong câu chuyện, có những con vật nào? - Giáo viên mời trẻ phân nhóm các con vật đó thuộc nhóm động vật nào. - Giáo viên mời trẻ kể thêm động vật khác thuộc nhóm côn trùng. * Tóm tắt nội dung: Các con vật không cùng một nhóm nhưng biết yêu thương nhau. Khi xe chật, bạn nào cũng muốn nhường chỗ cho bác Gấu, vì thế ai cũng có chỗ ngồi và mọi người đều được vào rừng rất là vui vẻ. * Chuyển ý * Giáo dục - Giáo dục trẻ yêu thương giúp đỡ mọi người. * Chơi Trò chơi “Một đàn kiến nhỏ”: Một đàn kiến nhỏ chạy ngược, chạy xuôi đang chạy bên này, lại sang bên nọ, chẳng ra hàng một, chẳng thành hàng đôi. - Cho trẻ xem múa rối. - Giáo viên cho một số bé múa rối để cả lớp cùng xem. 3. Kết thúc Nhận xét, tuyên dương. - Giáo viên cho cả lớp hát bài “Con kiến”. - Giáo viên nhận xét tiết học.	- Trẻ hát theo cô và di chuyển đội hình đến mô hình kể chuyện lần thứ nhất. - Trẻ kể tên con vật trong chuyện. - Trẻ phân nhóm các con vật trong câu chuyện. - Trẻ kể tự do theo sự hiểu biết. - Trẻ hiểu nội dung câu chuyện. - Trẻ trả lời theo câu hỏi gợi ý của giáo viên về nội dung giáo dục. - Trẻ vừa bò vừa đọc thơ theo cô. - Trẻ xem múa rối. - Cả lớp hát làm điệu bộ con kiến chạy. - Trẻ lắng tai nghe.



Tác phẩm “CHIM CHÍCH BÔNG”
Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ
(Bài 1)

Trọng tâm: Làm quen văn học - tác phẩm *Chim chích bông*

Tích hợp: Môi trường xung quanh “Quan sát con chim”.

Hoạt động thực hành: Tạo hình các chú chim.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Chim chích bông là loài vật có ích, bắt sâu bảo vệ cây cối.

2. Kỹ năng

- Trẻ hiểu và biết đọc thơ diễn cảm, có kết hợp điệu bộ phù hợp, nhẹ nhàng.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình sân khấu rối: có cây bưởi, cây na, cây chuối, luống rau.

- Tranh vẽ bài thơ “Chim chích bông”.

- Mũ chim cho các bé.

- Lồng chim có chim thật (được che kín).

- Chim bằng con rối.

- Một số nguyên vật liệu cho trẻ tạo thành con chim.

- Máy cát-sét, băng nhạc bài “Chim chích bông, chim vành khuyên”.

III. PHƯƠNG PHÁP

Dùng lời, đọc diễn cảm, trực quan, đàm thoại, luyện tập.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Mở bài * Hoạt động 1: - Ổn định tổ chức. - Giới thiệu bài.	

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Cho trẻ chơi <i>Trò chơi “Gió thổi”</i>. - Giáo viên giới thiệu vật lạ ở bên trong lồng chim, yêu cầu trẻ đoán. - Giáo viên gợi ý cho trẻ biết đó là 1 con vật có cánh biết bay. - Giáo viên cho trẻ xem con chim thật trong lồng - Cho trẻ nêu ích lợi của các loài chim. - Giáo viên: Chim để làm cảnh, chim có giọng hót hay. - Giáo viên giới thiệu 1 loài chim thường bắt sâu giúp ích cho con người: “Chim chích bông”. Tác giả Nguyễn Viết Bình đã viết bài thơ “Chim chích bông”, hôm nay cô sẽ đọc cho các con nghe. * Hoạt động 2: - Giáo viên đọc thơ diễn cảm qua khung rối. - Giáo viên đọc diễn cảm lần 1, kèm cử điệu. Hỏi trẻ con chim trong bài thơ tên là gì? - Giáo viên đọc diễn cảm lần 2 qua khung rối. * Chuyển ý: Cho trẻ nghe tiếng chim hót và hỏi trẻ nghe âm thanh gì? * Hoạt động 3: - Giúp trẻ tìm hiểu nội dung tác phẩm. Toạ đàm qua tranh. - Con chim trong bài thơ có tên là gì? + Yêu cầu 1 bé lên tìm chim chích bông trên bức tranh. - Tại sao con biết đó là chim chích bông? + Câu thơ nào tả hình dáng chim chích bông?	- Cả lớp cùng chơi với cô. - Trẻ nói tự do theo suy nghĩ. - Trẻ kể các con vật biết bay. - Trẻ ngồi vòng tròn và quan sát con chim trong lồng, tham gia trả lời câu hỏi của cô. - Trẻ nói theo suy nghĩ. - Trẻ lắng nghe cô đọc thơ. - Chim chích bông. - Trẻ nghe cô đọc thơ xem múa rối. - Chim chích bông. - 1 bé lên tìm. - Trẻ trả lời theo ý trẻ. - “Chim chích bông bé tẻo teo” (cá nhân, cả lớp).

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Trong bài thơ, chim chích bông thích gì? + Yêu cầu trẻ lên cho chim chích bông chuyển cành. - Trong bài thơ, chim chích bông bắt sâu giúp ai? + Yêu cầu 1 bé lên đưa chích bông xuống luống rau. Khi bắt sâu giúp em bé, thái độ chim chích bông như thế nào? * Tóm nội dung: - Chim chích bông là một loài chim có dáng vóc bé nhỏ, nhanh nhẹn, biết giúp đỡ mọi người bắt sâu cho rau được xanh tốt. * Giáo dục: - Trẻ biết giúp đỡ mọi người xung quanh. * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ qua hình thức biểu diễn chương trình "<i>Tiếng thơ chích bông</i>". - Giáo viên giới thiệu Hội thi "<i>Tiếng thơ chích bông</i>". - Giáo viên mở nhạc "<i>Chim chích bông</i>". (Giáo viên đội mũ làm chim chích bông, giới thiệu phần thi <i>Tiếng thơ chích bông</i>) - Cho cả lớp đọc (2 lần), cho các nhóm đọc. - Giáo viên giới thiệu trẻ lên đọc thơ. • 6 bé đọc thơ (đọc nối tiếp) • 4 bé đọc thơ minh họa • 1 bé đọc thơ qua mô hình	- Chim chích bông bay nháy. Thích bay từ cành na qua cành bưởi sang bụi chuối. - Trẻ vừa làm vừa đọc đoạn thơ "<i>Thích leo trèo... sang bụi chuối</i>". - Chim chích bông bắt sâu giúp bạn nhỏ. - 1 bé thực hiện. - Chim chích bông rất vui, luôn miệng kêu thích, thích. - Trẻ trả lời tự do những công việc trẻ làm khi ở nhà, ở lớp qua gợi mở của cô. - Trẻ nghe nhạc, chuyển đội hình đến sân khấu rồi. - Cả lớp cùng hưởng ứng vừa đọc thơ vừa làm cử điệu theo yêu cầu của cô.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
• Cả lớp đọc 1 lần - Kết thúc chương trình, chơi <i>Trò chơi “Chim bay về tổ”</i>. - Chơi trò chơi <i>“Chim bay, chim tha mồi, bay về tổ”</i>. - Giáo viên cho trẻ sử dụng nguyên liệu mở, tạo thành con chim. - Giáo viên mở nhạc “Chim chích bông” trong quá trình trẻ thực hiện. - Chơi <i>Trò chơi: “Chim mẹ, chim con”</i>. Cô là chim mẹ. - Giáo viên mở nhạc bài hát “Chim chích bông”. 3. Kết thúc bài Nhận xét, tuyên dương - Giáo viên khen ngợi, động viên trẻ.	- Trẻ tham gia chơi cùng cô và ra 3 vòng tròn nặn cắt, ghép thành con chim trang trí mô hình. - Trẻ nghe nhạc và thực hiện. - Trẻ đối đáp cùng cô. Con là chim con. - Làm điệu bộ theo bài hát “Chim chích bông”. - Trẻ chú ý lắng nghe.



Tác phẩm "CHIM CHÍCH BÔNG"
Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ
(Bài 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu được nội dung bài thơ bằng cách thể hiện cùng cô.
- Chú ý nghe cô đọc thơ, cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ qua việc cho trẻ đọc với giọng vui tươi.
- Phát triển ngôn ngữ: đọc thơ mạch lạc, rõ ràng. Phát triển khả năng chú ý, tưởng tượng. Phát triển vốn từ cho trẻ - một số tính từ để đặt tên cho chim.
- Giáo dục trẻ lòng yêu thương thiên nhiên, sự gắn bó của con người và động vật.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình khu vườn - chim - sâu.
- Mũ chim, nhạc, giấy, bút màu.
- Một số tranh lô tô các con vật sống trong rừng, các loài chim, động vật sống dưới nước.

III. PHƯƠNG PHÁP, BIỆN PHÁP

- Môi trường xung quanh: trẻ biết tên các loài chim, phân loại các con vật sống trong rừng, sống dưới nước, các loài chim.
- Hát múa: hát và làm động tác minh họa theo bài "Chim chích bông".
- Toán: ổn định hướng trong không gian (phía trái - phía phải).
- Thể dục: đi, chạy hai tay dang ngang, nhón gót.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Phần 1: Hoạt động chung * Hoạt động 1: - Cho trẻ đứng xung quanh cô và chơi trò chơi. - Các con hãy kể các con vật biết bay.	- Thực hiện và chú ý theo sự hướng dẫn của cô. - Trẻ trả lời tự do theo suy nghĩ cá nhân.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Thế trong các loài chim, các con biết tên loài chim nào, hãy kể cho cô và các bạn cùng nghe nhé! - Cô đố các con chim ăn gì? - Bây giờ cô sẽ đọc cho cả lớp nghe bài thơ nói về 1 chú chim rất thích bắt sâu cho cây, các con có thích không? Đó là bài thơ “Chim chích bông” của tác giả Nguyễn Viết Bình. * Hoạt động 2: Đọc thơ cho trẻ nghe. - Lần 1: Cô đọc thơ diễn cảm kết hợp động tác biểu cảm (đọc chậm, điệu bộ rõ). - Lần 2: Cô cho trẻ xem mô hình, nhân vật, chỉ tiết rời. - Cho trẻ đọc theo cô một lần rồi đàm thoại. * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu bài thơ Đàm thoại: - Bài thơ nói về chú chim như thế nào? - Chú chim thích làm gì? - Câu thơ nào nói chú chim hay chuyên càngh? (1, 2 bé khác đọc) - Cô đọc lại 6 câu đầu. - Các con ơi thế chim bay bằng gì? - Cánh đâu! - Các con sẽ làm đàn chim con bay theo chim mẹ (cho cả lớp làm theo: chim con vừa bay vừa chạy vừa giang 2 tay làm cánh chim, lúc bay nhanh bay chậm tùy theo yêu cầu của cô). - Bạn nhỏ đã gọi chim chích bông như thế nào! - Ôi! Chim chưa nghe thấy. Bây giờ muốn chim nghe thấy thì mình phải nhón thật cao lên và vẫy gọi chim!	- Trẻ kể tự do. - ăn sâu, thóc gạo, cào cào - Chú ý nghe cô nói và trả lời tự do. - Trẻ chú ý, hứng thú nghe cô đọc thơ. - Trẻ ngồi xung quanh mô hình và chú ý cô. - Chú chim bé xiu (bé tẻo teo). - Trẻ đọc 2 câu thơ và làm theo cảm xúc của cá nhân. - Bằng cánh. - Cánh đây! - Trẻ thực hiện theo cô. - Trẻ làm theo cô và gọi: “Chích bông ơi!”. - Trẻ cùng cô gọi chim lần nữa: “Chích bông ơi”.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Bạn nhỏ đã nói gì với chim? - Khi nghe bạn nhỏ nói thì chim đã làm gì? Cô đọc câu thơ cuối. - Cho cả lớp ngồi xuống và hỏi trực tiếp: Vì sao khi bạn nhỏ nói thì chim bắt sâu ngay? (gọi 1, 2 bé). - À! Chim rất thích bắt sâu giúp người nông dân, không để sâu phá hoại mùa màng, cây cối. Mình sẽ dùng từ gì để nói về chú chim này đây? - Bài thơ nói về chú chim bé xiu, biết chuyển cành, biết bắt sâu... cô đoán các con đó là con chim gì? - Chú Nguyễn Viết Bình đã đặt tên cho bài thơ này là "Chim chích bông". * Hoạt động 3: Dạy đọc thơ. - Cho trẻ đọc cả bài cùng cô 2 lần, cho các tổ đọc (mỗi tổ 1 lần). - Cô cho trẻ chơi trò chơi. Mỗi cháu cầm một tranh lô tô về con vật, sau đó yêu cầu trẻ tạo thành 3 nhóm phân loại: động vật sống trong rừng, sống dưới nước và các loài chim. - Cô yêu cầu mỗi nhóm đọc thơ. - Cho trẻ chia thành 2 nhóm: bạn trai bên phải cô, bạn gái bên trái cô, đứng thành hàng ngang 2 bên của cô. - Cho trẻ đọc nối tiếp mỗi nhóm một đoạn thơ. * Hoạt động 4: - Tiến hành hát và múa bài "Chim chích bông".	- ... luống rau tươi sâu đang phá. - ... chú liền xà xuống để bắt sâu. - Trẻ tự do chọn từ để trả lời: xinh đẹp, nhỏ bé, nhanh nhẹn, chăm chỉ...

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Chia trẻ làm 2 nhóm, 1 nhóm làm chim đội mũ chim, 1 nhóm làm bạn nhỏ. Khi hát, nhóm nào làm chim hát trước. Nhóm làm bạn nhỏ hát “Em vẫy gọi... có thích không”- đoạn cuối đến bạn làm chim sẽ hát. Phần 2: Hoạt động góc - Góc tạo hình: tô màu các loài chim. - Góc hát múa: hát múa về những bài hát về chim. - Góc văn học: đặt mô hình khu vườn, cho trẻ tự nhớ lại bài thơ và thể hiện những chi tiết, động tác trong mô hình.	



Tác phẩm “CHIẾC CẦU MỖI”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ.
- Chú ý nghe cô đọc thơ, cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ.
- Phát triển ngôn ngữ: đọc thơ mạch lạc, rõ ràng, biểu cảm. Phát triển khả năng chú ý, tưởng tượng.
- Giáo dục trẻ lòng biết ơn cô, bác công nhân.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình chiếc cầu.
- Tranh vẽ chiếc cầu, trên cầu có tàu, ô tô chạy, người đi bộ.
- Cờ tín hiệu: đỏ + xanh.
- Ghế thể dục, khối gỗ chữ nhật.
- Một số hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn đủ cho số lượng trẻ.
- Biển giấy có hình điều khiển: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.

III. NỘI DUNG KẾT HỢP

- Thể dục, đi trên ghế thăng bằng.
- Toán: ôn hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn.
- Âm nhạc: *Đi tàu hoả*.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Phần 1: Hoạt động chung * Hoạt động 1: Giới thiệu. - Các bạn cùng chơi <i>Trò chơi “Tín hiệu”</i> với cô nhé. Khi cô giơ cờ xanh các con chạy, khi cô giơ cờ đỏ các con dừng lại và nhấn còi (tạo tình huống có con sông). - Có con sông chắn giữa đường, muốn qua được bờ bên kia cô và các con phải đi bằng gì? - Muốn qua sông không chỉ đi bằng thuyền, đồ... mà còn có những chiếc cầu bắc qua sông	 - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trả lời tự do theo suy nghĩ của trẻ. - Chú ý nghe cô nói.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
để mọi người đi lại dễ dàng. Cô sẽ đọc cho các con nghe một bài thơ nói về những chiếc cầu, các bạn nghe để biết được ai là người xây dựng nên chiếc cầu nhé. Đó là bài thơ “Chiếc cầu mới” của tác giả Thái Hoàng Linh. * Hoạt động 2: Đọc thơ. Lần 1: Cô đọc thơ diễn cảm, kết hợp sử dụng mô hình, nhân vật và chi tiết rời. Sau khi đọc xong lần 1, cô đọc câu hỏi chuyển tiếp. - Trên dòng sông có gì mới xuất hiện? - Thế con có biết ai đã xây dựng những chiếc cầu bắc qua sông không? Lần 2: - Cô tạo 3 nhóm bằng cách cho trẻ tạo hình vuông, hình tròn và hình chữ nhật, sau đó cô cho mỗi nhóm đọc thơ theo cô với yêu cầu: Cô đưa hình nào thì nhóm có hình đó đọc thơ. - Cho trẻ kết thành 2 nhóm bạn trai và bạn gái. Cho trẻ đọc nối tiếp mỗi nhóm một câu thơ, vừa đọc vừa mô phỏng động tác cùng cô. * Hoạt động 3: Đàm thoại giúp trẻ hiểu bài thơ. - Bây giờ các bạn có thích lên tàu cùng cô tham quan chiếc cầu mới xây không? - Chiếc cầu mới xây được xây dựng ở đâu? - Câu thơ nào nói cho con biết chiếc cầu mới được xây dựng? Cô đọc lại. - Trên cầu có những phương tiện giao thông nào đi qua? - Những câu thơ nào nói cho con biết người và xe qua cầu rất đông vui? Cô đọc lại. - Ai đã xây dựng chiếc cầu mới? - Nhân dân khi qua cầu đã nói gì về người công nhân xây dựng. Bạn nào đọc lại đoạn thơ	- Chú ý nghe. - Chiếc cầu. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ. - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. Vừa đọc vừa kết hợp động tác. - Dạ thích. - Trẻ trả lời theo cảm nhận. - Trẻ đọc 2 câu thơ đầu. - Trẻ thực hiện với cô. - Thực hiện theo yêu cầu của cô. - Chú ý nghe cô. - Các cô chú công nhân.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
đó cho cô và các bạn nghe đi. Cô đọc lại, cho cả lớp - nhóm cùng đọc lại. * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ. - Lớp đọc cùng cô 2 lần. - Cho trẻ tạo thành 3 nhóm hình □, ○, □ (vuông, tròn, chữ nhật). Cô đưa hình nào thì nhóm ấy đọc thơ. - Cho nhóm bạn trai, bạn gái đọc. - Cho 3, 4 trẻ đọc thơ. * Hoạt động 5: Kết thúc. - Nhờ có cô chú công nhân xây những chiếc cầu, mọi người đi lại dễ dàng qua các dòng sông. Ai cũng yêu mến và biết ơn các cô chú công nhân xây dựng. - Bài thơ cô dạy đọc hôm nay, các con nghĩ xem mình sẽ đặt tên gì cho bài thơ? - Chơi <i>Trò chơi "Xây cầu"</i>: Các con chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Cô mở nhạc các con sẽ thi đua xây cầu bằng cách đặt một khối gỗ đứng, một khối gỗ nằm ngang. Khi hết bài hát, nhóm nào bắc được cây cầu dài nhất là nhóm đó thắng. Phần 2: Hoạt động góc - Góc xây dựng: xây cầu cho gấu. - Góc tạo hình: tô màu chiếc cầu. - Góc văn học: đặt mô hình của bài thơ để trẻ tự nhớ lại bài thơ và thể hiện.	- Trẻ trả lời tự do theo cảm nghĩ của trẻ. - Cho trẻ thi đua xây cầu bằng các khối chữ nhật...



Tác phẩm "VE VÀ KIẾN"

Tiết: Kể chuyện cha trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nghe và hiểu nội dung câu chuyện.
- Phát triển khả năng tư duy và trí tưởng tượng của trẻ qua việc kể chuyện theo tranh.
- Phát triển ngôn ngữ, trẻ kể rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hồn nhiên khi kể chuyện.
- Giáo dục tính chăm chỉ, cần cù, khiêm tốn.

II. CHUẨN BỊ

- Máy cát-sét, băng, đàn, tranh phong.
- Con vật rời: ve, kiến, mữ kiến, cánh ve.
- Tranh rời.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

* Hoạt động 1:

- Hát và vận động bài: "Chị ong nâu và em bé".
- Đàm thoại:
 - + Bài hát nói về ai?
 - + Chị ong nâu như thế nào?
- Lắng nghe (nghe băng).
- Băng gì?
- Đàm thoại:
 - + Các con nghe bạn nói thế có đúng không?
 - + Mình phải làm sao?
- Có một bạn cũng rất ham chơi, không lo làm việc, chỉ mê ca hát, vậy xem chuyện gì xảy ra với bạn đó nhé.

* Hoạt động 2: Kể chuyện.

- Kể chuyện theo tranh phong (2 lần).

* Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm.

- Đàm thoại:
 - + Câu chuyện có những nhân vật nào?

- Mùa hè thời tiết như thế nào?
- Giữa lúc thời tiết nắng nóng ấy, đàn kiến làm gì? (kiến tha mồi).
- Trong lúc kiến mải mê chuyển thức ăn để dành cho mùa đông thì ve làm gì? (ve ca hát)

- Mùa đông thời tiết như thế nào? (gió rét, mưa lạnh)
- Ve không có thức ăn đã đến nhà kiến làm gì?
- Các con thấy ve và kiến, bạn nào đáng yêu? Vì sao?

*** Hoạt động 4: Ráp tranh.**

- Cho trẻ ráp tranh: có 4 bức tranh
 - 1: Cảnh mùa hè
 - 2: Ve ca hát
 - 3: Gió thổi sập nhà
 - 4: Ve tới nhờ vả kiến
- Trẻ ráp tranh theo đúng kí hiệu số mà cô ghi sẵn.
- Sau đó cho trẻ kể chuyện theo tranh.



Tác phẩm “BA CHÚ HEO CON”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung truyện, nắm được trình tự câu chuyện.
- Hiểu được các tính cách của nhân vật.
- Phát triển khả năng chú ý, biết thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ và hành động.
- Biết bộc lộ cảm xúc cá nhân 1 cách chân thật hồn nhiên và các hình tượng, chi tiết có trong truyện.
- Giáo dục trẻ tính kiên trì, nhẫn nại trong công việc.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình các chú heo.
- Cây mùa hè, thu, đông.
- Nhà bằng lá, cây, gạch (các vật liệu: lá, cây tre, gạch).
- Một số mảnh gỗ rời, các loại chìa khoá.
- Hình và bóng của sói.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

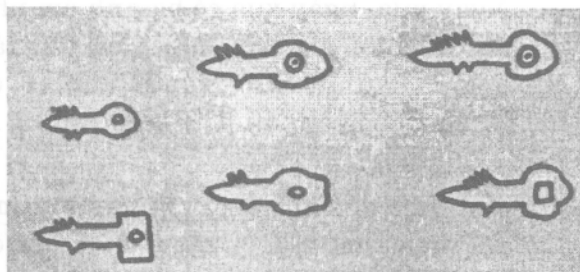
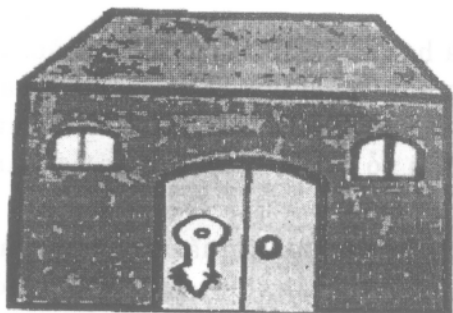
* Hoạt động 1: Kể chuyện (2 lần).

- Cô kể chuyện với mô hình.

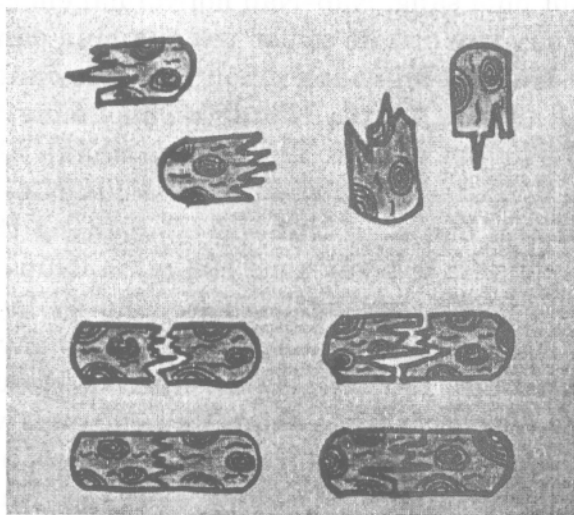
* Hoạt động 2: Đàm thoại về nội dung câu chuyện.

- Tại sao 3 anh em heo phải xây nhà?
 - Thời tiết về mùa thu và mùa đông như thế nào?
 - Các chú heo đã chọn vật liệu gì để xây nhà? Nhà làm bằng vật liệu nào chắc chắn nhất? Tại sao?
 - Vì sao nhà của heo em và heo út bị sập? Nhà của heo anh lại không bị đổ mặc dù sói đã cố hết sức thổi?
 - Sói đã nghĩ cách nào để vào nhà heo anh? Gợi ý cho trẻ nhận biết làm cách nào 3 anh em heo không cho sói vào nhà?
 - Điều gì đã xảy ra với sói?
 - Cho trẻ hiểu được tính cách nhẫn nại, kiên trì của 3 anh em heo.
 - Con thích chú heo nào? Vì sao?
- * Hoạt động 3:** Trẻ chia nhóm thực hiện chơi Trò chơi “Ai nhanh mắt”.
- Yêu cầu trẻ chia 3 nhóm để thực hiện:

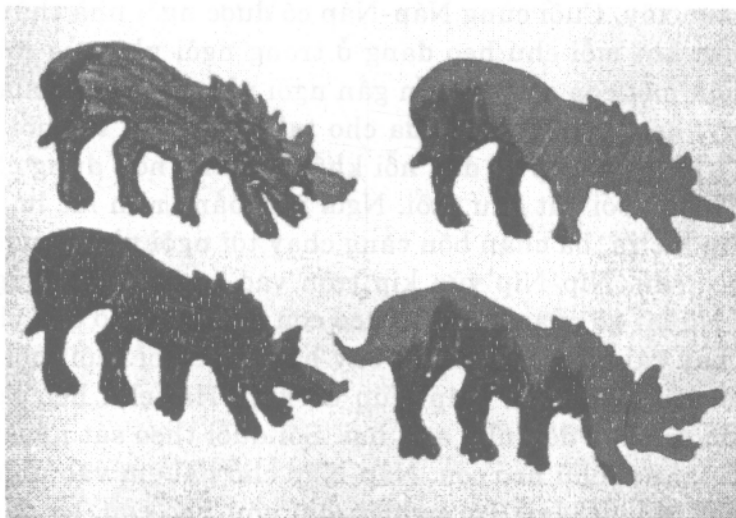
+ *Nhóm 1:* Tìm đúng chìa khoá cho các chú heo.



+ *Nhóm 2:* Lắp ráp những mảnh gỗ rời.



+ *Nhóm 3:* Tìm bóng của sói.



BA CHÚ HEO CON

Ngày xưa, ngày xưa có ba anh em nhà heo vui tính, da dẻ hồng hào, với những cái đuôi nhỏ xíu. Ngay cả tên các chú nghe cũng gần giống nhau. Níp-Níp là cậu út, Núp-Núp là anh kế, còn anh hai là Náp-Náp. Suốt mùa hè, ba chú heo con vui đùa trên những đám cỏ xanh, tắm những tia nắng mặt trời ấm áp.

Mọi việc đều tốt đẹp, chỉ có điều mùa hè lại ngắn quá. Mải vui đùa, các chú heo chẳng để ý rằng mùa thu đang đến gần. Mặt trời không còn chiếu gay gắt nữa. Ngày ngắn lại, còn đêm thì dài ra, mưa mỗi ngày một nhiều. Thế là, một buổi sáng, Náp-Náp nói với hai em của mình: “Này các em, chúng mình hãy xây nhà để có chỗ trú qua mùa đông chứ”. Ôi, nhưng Níp-Níp và Núp-Núp thì lại chẳng muốn làm việc chút nào, các chú vốn chỉ quen chơi đùa từ sáng tới tối. Nhưng rồi cuối cùng thì cả ba cũng bắt tay vào việc. Níp-Níp ôm về một đồng rơm và nhanh nhẩu làm cho mình cái chòi nhỏ. Chỉ cần từ sáng tới chiều là nhà của Níp-Níp đã xong xuôi. Nhưng ngay cả chính bản thân Níp-Níp cũng chẳng thích thú chút nào khi ngắm nghía ngôi nhà mới xây xong của mình. Núp- Núp cũng bắt tay vào việc ngay chẳng buồn suy nghĩ lâu la. Chú ấy lấy đại cành cây để dựng nhà cho nhanh. Núp- Núp cũng chỉ mất hai ngày là dựng xong cái chòi bằng cây của mình. Chỉ một mình Náp-Náp là quyết định xây cho mình một cái nhà vững chãi, chắc chắn. Chú chở gạch và xi măng về, rồi bắt tay vào việc. Náp-Náp xây một ngày, hai ngày, rồi ba ngày. Thấy vậy, hai chú heo em ngạc nhiên hỏi: “Anh xây cái gì thế? Nhà hay pháo đài?”- “Nhà của heo con cũng cần phải vững chãi như pháo đài” - Náp-Náp trả lời, và tiếp tục xây. Cuối cùng Náp-Náp có được ngôi nhà thật đẹp và chắc chắn. Thế rồi khi mỗi chú heo đang ở trong ngôi nhà của mình thì bỗng đâu xuất hiện một con sói. Nó đến gần ngôi nhà bằng rơm của Níp-Níp và gõ cửa: “Này, heo con, hãy mở cửa cho ta! Không thì ta thổi bay cái chòi của mi bây giờ”. Níp-Níp sợ đến nỗi không trả lời nổi, đứng chết lặng bên cánh cửa. Thế là, sói bắt đầu thổi. Ngôi nhà bằng rơm lắc lư, lắc lư rồi đổ sụp. Níp-Níp lao ra, ba chân bốn cẳng chạy tới ngôi nhà người anh kế. Sói đuổi sát theo sau. Níp-Níp vừa kịp trốn vào trong nhà, đóng cửa lại thì sói ập đến. Nó lại gõ cửa: “Này, lū heo con kia, hãy mở cửa cho ta, không thì ta thổi bay cái chòi của chúng bay bây giờ”. Sói thổi một lần, rồi hai lần, cái chòi bằng cây của Núp-Núp đổ sụp. Hai chú heo lại hốt hoảng cầm đầu cầm cổ chạy đến nhà anh hai. Sói đuổi theo sát nút, nghiêng răng kèn kẹt bên tai hai chú heo con. Náp-Náp cho hai em vào nhà, rồi lập tức chốt chặt hết các cửa lại. Tội nghiệp hai chú heo con, sợ đến nỗi không

thốt được lời nào. Chỉ một mình Náp-Náp là chẳng sợ gì sói, yên chí trong ngôi nhà đá chắc chắn của mình. Sói ập đến và lại gõ cửa: “Này, lũ heo con kia, hãy mở cửa cho ta, không thì ta thổi bay ngôi nhà của chúng bay bây giờ”. Sói bèn thổi, thổi mãi nhưng ngôi nhà bằng đá vẫn không hề suy sụp. Khi đó, con sói đói bèn bắc một cái thang để leo lên mái nhà. Nó áp lỗ tai vào ống khói nghe ngóng. Trong nhà không có động tĩnh gì. Ba chú heo không để phí thời gian, nhanh chóng đốt lửa lò sưởi, rồi đặt lên đó một nồi nước to. Chó sói tuột theo ống khói vào nhà. “Chà, ta sắp được ăn thịt heo con rồi đây!” - Sói khấp khởi nghĩ thầm. “Xin ngài tha mạng cho chúng tôi” - Náp-Náp vừa nói to, vừa nháy mắt với các em. Không nhìn được lâu hơn, sói bèn tụt nhanh xuống, người đen thui như thợ ống khói. Và nó rơi ngay vào nồi nước đang sôi sùng sục. Chó sói kêu rống lên vì đau, mất trọng ngực, lông dựng đứng và ba chân bốn cẳng bỏ chạy. Nó ngã lộn bốn vòng, giẫm cả lên đuôi, chạy thục mạng vào rừng. Thế là, ba chú heo con đã dạy cho sói độc ác một bài học nên thân. Từ đó trở đi ba anh em sống vui vẻ, hoà thuận dưới một mái nhà. Đó là tất cả những gì chúng ta biết về ba chú heo con: Níp-Níp, Núp Núp và Náp-Náp.



Tác phẩm “BÁC GẤU ĐEN VÀ HAI CHÚ THỎ”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ thích nghe kể chuyện và biết tính cách của các nhân vật:
Bác Gấu, thỏ trắng: tốt bụng biết giúp đỡ mọi người.
Thỏ nâu: ích kỉ nhưng biết nhận lỗi.
- Trẻ hiểu nội dung truyện và dùng ngôn ngữ của mình để diễn đạt.
- Giáo dục trẻ biết giúp đỡ bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh phong, nhân vật rời.
- Tranh vẽ thỏ, gấu, bút chì màu cho trẻ tô.
- Gối, thỏ hồng.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Giới thiệu tác phẩm. Xin chào các bạn, các bạn có biết tôi là ai không? Tôi là thỏ hồng đây, thấy các bạn đi học ngoan tôi rất là vui. Tôi là thỏ hồng nhưng tôi có 1 câu chuyện kể về 2 bạn thỏ của tôi, các bạn có muốn nghe không? Vậy các bạn hãy ngồi thật ngoan, tôi sẽ kể chuyện “Bác Gấu đen và hai chú thỏ” cho các bạn nghe. - Cô kể diễn cảm nội dung truyện và sử dụng tranh rời. (kể 2 lần) - Câu chuyện đến đây là hết rồi, thỏ hồng phải đi học đây xin chào tạm biệt các bạn! - Trong câu chuyện của thỏ hồng vừa kể có những nhân vật nào? - Khi gặp mưa, bác Gấu đến nhà thỏ nào để xin trú nhờ.	- Bác Gấu đến nhà thỏ nâu, xin trú nhờ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Thỏ nâu đã làm gì khi bác Gấu xin được trú nhờ vì bị mưa? - Thỏ trắng đã giúp đỡ bác Gấu như thế nào? - Đêm đó gió to, nhà thỏ nâu bị làm sao? - Thỏ nâu đến nhà ai? - Ai đã hứa giúp thỏ nâu làm lại nhà? - Thỏ nâu cảm thấy như thế nào khi bác Gấu nhận làm nhà giúp mình. - Các con học tập việc làm của bạn thỏ nào? * Hoạt động 4: Cho trẻ tô tranh các nhân vật trẻ ưa thích.	- Thỏ nâu đã đuổi bác Gấu đi, không cho nhờ. - Thỏ trắng mời bác Gấu vào nhà, lấy ghế cho bác Gấu ngồi, mời bác Gấu ăn bánh. - Nhà thỏ nâu bị đổ. - Thỏ nâu đến nhà thỏ trắng. - Bác Gấu đen và thỏ trắng đã hứa làm lại nhà cho thỏ. - Thỏ nâu ân hận, xấu hổ vì lúc trước đã đuổi bác Gấu.



Tác phẩm “CHÁU CHÀO ÔNG Ạ”

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

Hoạt động vận động viên: xếp hàng sát cạnh nhau.

Nhận biết phân biệt: màu đỏ - màu xanh.

Thể dục: bò chui qua cổng.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tập kể chuyện, trả lời các câu hỏi, trò chuyện với cô giáo và các bạn. Tập sử dụng con rối.

- Biết chào hỏi ông bà, không tranh giành đồ chơi với các bạn, thân thiện với mọi người.

- Biết bò chui qua cổng, đi trong đường hẹp, biết giữ thăng bằng khi đi. Biết xâu hạt thành vòng tròn, xếp sát cạnh tạo thành đường đi.

- Nhận biết màu xanh, đỏ qua đồ vật, đồ chơi; biết phân biệt âm thanh của các con vật (gà, chim).

II. CHUẨN BỊ

- Đàn oóc-gan. Tranh nhà ông, bà.

- Con rối que các nhân vật: ông, cóc, gà con, chim.

- 15 tấm bìa màu xanh, vàng, hạt gạo, dây xâu đủ cho mỗi trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

*** Hoạt động 1:** Cùng chơi (nhóm 1, 2).

Trẻ chơi Trò chơi: “*Nào ta cùng lắc*”.

Cô tạo tiếng chim hót cho trẻ đi tìm.

*** Hoạt động 2:** Kể chuyện: “*Cháu chào ông ạ*”.

- Cô gợi ý trẻ ngồi ngoan để nghe kể chuyện

- Cô kể chuyện với các con rối que: ông, cóc, gà con, chim.

*** Hoạt động 3:** Giúp trẻ hiểu và nhớ tác phẩm.

- Cô vừa kể chuyện gì? (chuyện “*Cháu chào ông ạ*”).

- Trong chuyện có những ai? (có ông, gà con, chim, cóc vàng)

- Khi gặp ông trên đường, các bạn nhỏ đã làm gì? (các bạn chào ông ạ)

- Ông đã khen các bạn như thế nào? (ông khen các bạn ngoan)

- Các con học tập gì ở các bạn nhỏ? (biết chào người lớn)

*** Hoạt động 4:** Cho trẻ kể chuyện.

Giáo viên cho trẻ kể chuyện theo phân vai.

+ Cho trẻ nhận vai các nhân vật.

+ Giáo viên làm người dẫn chuyện.

Khi giáo viên kể đến nhân vật nào, trẻ sẽ nói lời nhân vật ấy.

*** Hoạt động 5:** Chơi với đồ chơi.

Tách nhóm:

Nhóm 1: Cho trẻ xếp đường đi màu xanh về nhà ông. Chào ông.

Nhóm 2: Bò chui qua cổng màu đỏ, đến nhà ông bà, xâu vòng màu đỏ tặng ông bà.

Trẻ tiếp tục chơi tự do với các góc.



Tác phẩm “TÔI LÀ CHIM CHÍCH”

Tiết: Dạy trẻ đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, thuộc và hiểu nội dung bài thơ. Biết lợi ích của chim chích.

- Cảm nhận được nhịp điệu bài thơ.

2. Ngôn ngữ

- Trả lời trọn câu, mạch lạc.

- Đọc thơ có ngữ điệu. Đọc diễn cảm, biết nhấn mạnh, ngắt nghỉ theo nhịp.

- Tưởng tượng ra những động tác minh họa cho nội dung bài thơ.

3. Giáo dục

- Ngoan, chăm học, ham thích đến trường, yêu thiên nhiên. Biết cách bảo vệ, chăm sóc thiên nhiên xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

* Ngoài giờ học: - Cho trẻ làm quen với bài thơ.

- Trò chơi đi chợ.

* Trong giờ học: - 2 chậu hoa mào gà.

- Mô hình phù hợp với nội dung bài thơ.

- Đàn.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu Trò chơi và quan sát cây hoa. - Con có nhận xét gì về hai chậu hoa? - Tại sao cây này héo úa? - Làm thế nào để cây hoa không còn sâu nữa? - Ngoài người ra còn có con gì bắt được sâu? - Cô đọc trích đoạn và giới thiệu bài thơ: <i>“Sâu nhỏ, sâu to</i> <i>Chích tôi bắt hết</i> <i>Cho chanh quả nhiều</i> <i>Cho bầu ra trái”</i>	- Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trả lời. - Con chim. - Con gà.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Đoạn thơ cô vừa đọc trong bài thơ nào? 2. Dạy bài thơ: Đây là đoạn thơ trong bài “Tôi là chim chích” của Hoàng Minh Châu. 2.1. Cô đọc bài thơ cho trẻ nghe (2 lần) - Lần 1: đọc kết hợp động tác - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ của tác giả nào? - Lần 2: đọc với mô hình 2.2. Đọc trích dẫn và đàm thoại a. Đoạn 1: “Rì rích → nhà ở cành chanh” - Bài thơ viết về loài chim nào? - Nhà chim chích ở đâu? - Bạn chích kêu như thế nào? - Các loài chim khác kêu như thế nào? b. Đoạn 2: “Tôi xuống → chích tôi bắt hết” - Hằng ngày bạn chim làm gì? - Bạn chim bay xuống những cây gì để bắt sâu? c. Đoạn 3: “Chơi chanh → có ích, có ích” - Chim bắt sâu để làm gì? - Nhờ có chim mà cây như thế nào? - Bạn nào đọc được đoạn này? 2.3. Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: • Cả lớp đọc • Cá nhân (2 trẻ) • Đọc thăm cho nhau • Đọc nối tiếp cho nhau - Sau khi nghe xong bài thơ, con cảm thấy bài thơ như thế nào? - Con tưởng tượng xem giờ này bạn chim đang làm gì? (Có thể cho trẻ kể thành câu chuyện từ mô hình) 5. Kết thúc: Múa vận động bài hát “Những khúc nhạc hồng”.	- “Tôi là chim chích”. - Bài thơ: “Tôi là chim chích”. - Chim chích. - Nhà chim chích ở cành chanh. - Chim chích kêu rì rích. - Trẻ nghe cô đọc. - Trẻ trả lời. - Cô gọi cá nhân - tập thể. - Trẻ trả lời. - 2 - 3 trẻ đọc. - Đang bay nhảy, bắt sâu.

TÔI LÀ CHIM CHÍCH

*Rì rích! Rì rích
Có ích, có ích
Tôi là chim chích
Nhà ở cành chanh
Tôi xuống luống hành
Tôi lên dàn bầu
Tìm sâu tôi bắt
Sâu nhỏ, sâu to
Chích tôi bắt hết
Cho chanh quả nhiều
Cho bầu ra trái
Rì rích! Rì rích.*

Hoàng Minh Châu



Tác phẩm “ĐÔI BẠN NHỎ”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện.
- Trẻ thích thú nghe và tham gia hoạt động.
- Trẻ hiểu và làm quen, bắt chước lời thoại hành động của từng nhân vật.
- Giáo dục trẻ đoàn kết.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh phong, các nhân vật: gà con, vịt con, con cáo.
- Mô hình.
- Mặt nạ, mũ gà, vịt, cáo.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Giới thiệu • Chơi • Gà con mổ thóc • Vịt bơi • Cô nói: cáo kia! Chạy nhanh.	
2. Kể chuyện Cô kể hai lần, kết hợp sử dụng tranh, mô hình.	- Trẻ làm động tác mổ thóc, vịt bơi chạy một vòng theo cô. - Trẻ chú ý lắng nghe.
3. Giúp trẻ hiểu tác phẩm - Cô vừa kể các con nghe câu chuyện gì? - Trong chuyện có những ai? - Con gì đuổi bắt gà con? - Khi bị cáo đuổi bắt, gà con kêu như thế nào? - Khi nghe gà con kêu cứu, vịt nói gì? - Bé nào biết nhắc lại tiếng kêu của gà con? Vịt con? - Vịt con đã cứu gà con bằng cách nào?	- Trẻ trả lời. - Vài trẻ làm động tác sợ hãi và tiếng kêu của gà con, tiếng trả lời của vịt con. - Vịt cho gà con ngồi lên mình rồi bơi ra giữa ao.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
4. Trò chơi củng cố Chia trẻ thành hai nhóm. Nhóm 1 đội mũ giả làm gà con, 1 nhóm giả vịt con, cô tham gia đóng vai cáo. Cô nhanh tay đeo mặt nạ cáo: - Các người biết ta là ai không? - Ta đói bụng quá rồi, ta đi tìm mồi đây. - A! Đây là gà con, ta sẽ được một bữa thật no đây. - Ta sẽ rình bắt gà con ăn thịt, ta bắt đây. - Gà con kêu gì vậy? - Tức thật ai cứu gà con vậy? - Vịt con kêu như thế nào? - Vịt con đã cứu gà con rồi, không có gì ăn, ta đói quá! - Các người có thương ta không? - Vậy các người thương ai? - Vì sao các người thương vịt con? - Ừ! Vịt con tốt bụng đấy. Ta đi đây. Cô nhanh tay tháo mặt nạ ra.	- Trẻ đóng vai gà con, vịt con (thể hiện dáng điệu và giọng) khi đang kiếm ăn. - Trẻ trả lời.



Tác phẩm “THỎ CON KHÔNG VÂNG LỜI”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ thích nghe cô kể chuyện.
- Trẻ biết tên truyện - hành động của nhân vật.
- Rèn sự phối hợp giữa tai nghe, mắt nhìn, tay lật tranh khi nghe cô kể giáo dục trẻ biết vâng lời người lớn.

II. CHUẨN BỊ

- Bảng nỉ, nhân vật rời bằng bìa, vật liệu mở.
- Băng cát-sét.
- 12 quyển truyện.
- Các loại rau củ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Gợi hứng thú Chơi Trò chơi “Trời nắng trời mưa”, tập trung trẻ ngồi xuống cùng cô. - Cô và các con vừa chơi trò chơi gì? Trò chơi nói về bạn nào? - Cô mời gia đình bạn thỏ đến đây! (cho trẻ xem nhân vật bằng vật liệu mở) - Ai đây? Thỏ mẹ - bác Gấu Cô giả tiếng khóc: hu hu (cô giả vờ đi tìm). - Ai khóc đó - Thỏ con khóc - Sao thỏ con khóc? - Tại con không vâng lời mẹ - Hôm nay cô kể câu chuyện “Thỏ con không vâng lời” cho các con nghe, để các con biết bạn thỏ không vâng lời thì bị sao nhé! * Hoạt động 2: Cô kể diễn cảm. - Cô kể kết hợp minh họa một lần.	

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Kể xong cô hỏi tên truyện, tên nhân vật. Lần 2: - Cô sử dụng bảng nỉ gắn nhân vật theo trình tự câu chuyện. Giáo dục: - Bạn thỏ không vâng lời nên bị lạc. Các con ở nhà vâng lời ba mẹ và người lớn nhé! * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu và nhớ tác phẩm. - Thỏ mẹ dặn thỏ con điều gì? - Ai đã rủ thỏ con đi chơi? - Mải đi chơi theo bướm, thỏ con bị làm sao? - Ai đã đưa thỏ con về nhà? - Khi về nhà, thỏ con đã làm gì? - Thỏ con có ngoan không? Vì sao? - Khi bố mẹ, ông bà, cô giáo dặn dò, các con phải làm gì? * Hoạt động 4: - Các con học giỏi, cô tặng mỗi bạn một quyển truyện tranh. Nào các con lấy cho mình một quyển: trẻ tự lấy truyện, ngồi tự do xem tranh, kết hợp nghe băng cát-sét. * Hoạt động 5: Tặng thức ăn cho thỏ. - Thỏ mẹ lo lắng cho thỏ con, chưa kịp chuẩn bị thức ăn, cô và các con tặng thức ăn cho thỏ con. Thỏ con thích ăn gì nhất? - Tặng thức ăn cho thỏ con. - Thỏ mẹ cảm ơn. Kết thúc: Trẻ toả về các góc chơi.	- Trẻ trả lời. - Thỏ mẹ dặn thỏ con ở nhà, không đi chơi xa. - Bướm bướm đã rủ thỏ con đi chơi. - Thỏ quên đường về nhà. - Bác Gấu đưa thỏ về nhà. - Thỏ con xin lỗi mẹ. - Thỏ con không ngoan vì không vâng lời mẹ. - Phải vâng lời, làm theo lời người lớn dạy.



Tác phẩm “ĐÀN GÀ CON”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của đàn gà con, thể hiện cảm xúc qua giọng đọc thơ.
- Trẻ đọc rõ lời, ngắt đúng nhịp, diễn cảm.
- Qua bài thơ, trẻ biết yêu quý con vật nuôi.

II. CHUẨN BỊ

- Phim hình về đàn gà, ổ gà giả đang ấp trứng, rối bao tay gắn hình gà con.
- Tranh vẽ theo bài thơ:
- + Gà mẹ đang ấp trứng.
- + Gà mẹ và 10 chú gà con (con bên cạnh, con trên lưng, xung quanh gà mẹ).

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Mở nhạc “Đàn gà trong sân”. - Mở phim hình về đàn gà. Hỏi trẻ về nội dung phim: - Các con thấy gì trong phim? - Các con có biết bài thơ nào về đàn con không? - Ông Phạm Hồ có bài thơ “Đàn gà con” rất hay. Các con chú ý nghe cô đọc. * Hoạt động 2: Cô đọc thơ lần 1 kèm theo tranh minh hoạ (tranh 1 và 2). Cô đọc thơ lần 2 - 3 sử dụng rối tay và ổ gà giả: + Cô đưa ổ gà ra đọc 2 câu thơ đầu: “Mười quả trứng tròn Mẹ gà ấp ủ...” + Cô đưa rối tay có gắn 10 chú gà con đọc tiếp: “Mười chú gà con ... Ta yêu chú lắm”	- Trẻ cùng cô đi theo nhạc trong phòng học. - Trẻ kể về những gì trẻ thấy trong phim: gà trống, gà mái, gà con... - Trẻ ngồi yên lặng nghe cô đọc.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm. - Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? Do ai viết? - Gà mẹ đã làm gì để các quả trứng nở thành gà con? - Các chú gà con đẹp như thế nào? - Cái mỏ, đôi chân của gà con như thế nào? - Đôi mắt gà con màu gì? - Bộ lông gà con màu gì? - Các con có thích chú gà con không? Vì sao? - Các con sẽ chăm sóc gà con như thế nào để gà con mau lớn? - Cô kết hợp cho trẻ xem ổ gà, gà con, sờ tay vào lông gà mẹ, gà con (mô hình rồi). * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ - Lớp đọc 2 lần. - Các tổ đọc. - Cá nhân đọc thơ. - Lưu ý cho trẻ đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp bài thơ. * Trò chơi mô phỏng + Gà trống gáy, gà mái gọi con, gà con tìm mẹ. + Trẻ có thể tự bắt chước theo cách của mình. Cô không làm mẫu. + Mở nhạc bài “Đàn gà trong sân”.	- Cô đọc bài thơ “Đàn gà con” của chú Phạm Hồ. - Gà mẹ ấp trứng, để trứng nở thành gà con. - Cái mỏ tí hon, cái chân bé xiu. - Mắt gà con đen và rất sáng. - Lông gà con màu vàng. - Trẻ cảm nhận sự mượt mà của lông gà mẹ, gà con khi sờ. - Trẻ đọc những câu thơ theo nội dung tranh. - Trẻ bắt chước các động tác và tiếng kêu của gà trống, gà mái, gà con. - Trẻ và cô vận động theo nhạc đi vòng quanh phòng 2-3 lần theo nhạc.



Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Lần 2: Cô kể diễn cảm, dùng tranh minh hoạ (cô kể diễn cảm, nhấn mạnh các chi tiết quan trọng) + Đoạn 1: Chim sẻ, ếch và cào cào gặp 1 cái ao to.... (Cô kể giọng chậm rãi, nhấn mạnh chi tiết 3 bạn gặp cái ao). + Đoạn 2: Chim sẻ, ếch... tiếp tục vui chơi... (cô kể giọng mừng rỡ). * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm - Cô vừa kể câu chuyện gì? - Câu chuyện kể về ai? - Ba người bạn chơi với nhau như thế nào? - Một hôm các bạn đang vui chơi thì xảy ra chuyện gì? - Ba người bạn này đã làm như thế nào để qua được ao? Bạn chim sẻ đã lấy cái gì làm thuyền? - Ai đã đẩy chiếc thuyền bằng lá đưa cào cào qua sông? - Qua câu chuyện này, các con học được những điều gì? * Hoạt động 4: Củng cố. - Các con học rất giỏi. Cô sẽ thưởng cho các con trò chơi: Vẽ tranh một nhân vật nào đó mà các con thích nhất trong câu chuyện.	- Câu chuyện kể về ba người bạn: sẻ, ếch và cào cào. - Họ chơi với nhau rất thân. - Họ gặp một cái ao. - Lấy cái lá. - Bạn ếch đã đẩy thuyền qua sông. - Trẻ trả lời. - Trẻ thực hiện.



Tác phẩm "MÈO ĐI CÂU CÁ"

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ.
- Cảm nhận được nhịp điệu, vần điệu vui vẻ của bài thơ.
- Bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách hồn nhiên: thể hiện qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi đọc thơ, đóng kịch.
- Giáo dục trẻ yêu lao động.

II. CHUẨN BỊ

- Chiều hôm trước, cô đọc bài thơ cho trẻ nghe một lần, giải thích các từ: *ao sông, hiu hiu, lều gianh* thông qua hình ảnh, tranh vẽ.
- Giấy vẽ tranh, bút màu.
- Giấy trắng, bảng nỉ, bút lông.
- Tranh phong trên bảng nỉ (dãy núi, nhà, cây xanh).
- Nhân vật rời: mèo anh, mèo em, bầy thỏ, ông mặt trời.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Quan sát vẽ tranh. - Cho trẻ xem bức tranh có vẽ sẵn vài chi tiết như: nhà, cây xanh... - Hỏi trẻ: Cô vẽ những gì trong tranh? - Trong ngôi nhà này có nuôi một con vật, cô sẽ vẽ và các con đoán xem đó là con vật gì! + Cô dùng bút vẽ từng phần, có thể dừng lại cho trẻ đoán xem cô vẽ con vật gì? Tiếp gì nữa? Cái gì đây? Như thế nào?... + Cô vẽ thêm một con mèo nữa, to hơn con mèo trước. - Hỏi trẻ: Con mèo này như thế nào? Con nghĩ gì khi nhìn 2 chú mèo này? - Cô có một bài thơ nói về 2 chú mèo này, các con lắng nghe cô đọc và xem 2 chú mèo này đã làm gì? Và chuyện gì sẽ xảy ra ở đây!...	- Trẻ quan sát tranh. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ quan sát và phát triển. - Trẻ trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 2: Đọc thơ. + Lần 1: Cô đọc thơ diễn cảm, kết hợp cho xem tranh và vẽ vài nét phụ họa đơn giản như: + Lần 2: Cô đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ minh họa. * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm. - Hai anh em nhà mèo rủ nhau đi đâu? - Khi ra sông, mèo anh đã làm gì? - Mèo anh nghĩ ai sẽ câu cá cho mình ăn? - Khi thấy bầy thỏ vui chơi, mèo em đã làm gì? - Hai anh em mèo có cá để ăn không? Vì sao? - Vì sao hai anh em mèo cùng khóc? - Anh em nhà mèo có ngoan không? Vì sao? * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ. Cả lớp đọc thơ cùng với cô 1 lần, dùng tranh phong để gợi cho trẻ nhớ lời bài thơ. - Mời 2 trẻ đóng giả mèo anh, mèo em; làm động tác minh họa khi cả lớp đọc thơ với cô. - Chia lớp ra thành 2 nhóm nhận vai mèo anh, mèo em mà trẻ thích. + Cô dẫn thơ: khuyến khích trẻ vừa đọc thơ vừa làm động tác của nhân vật mà trẻ đóng. Cô đọc: <i>Anh em mèo trắng</i> <i>Vác giỏ đi câu</i> <i>Em ngồi bờ ao</i> <i>Anh ra sông câu</i> - Cô và mèo anh đọc: <i>Hìu hìu gió thổi</i>	- Trẻ lắng nghe cô đọc thơ. - Anh em nhà mèo đi câu cá. - Mèo anh ngủ vì gió thổi rất mát. - Mèo anh nghĩ mèo em sẽ câu cá. - Mèo em nhập bọn cùng chơi. - Anh em mèo không có cá để ăn vì lưới lao động. - Anh em mèo khóc vì đói, không có cái ăn. - Anh em mèo không ngoan, vì người nọ ỉ vào người kia, không câu cá: anh mãi ngủ, em mãi chơi. - Trẻ thử làm. - Trẻ đi theo hướng tay của cô chỉ. - Nhóm mèo anh đọc.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
<i>Buồn ngủ quá chừng</i> <i>Mèo anh ngả lưng</i> <i>Ngủ luôn một giấc</i> <i>Lòng riêng thâm chắc</i> <i>Đã có em rồi</i> - Cô và mèo em đọc: <i>Mèo em đang ngồi</i> <i>Thấy bầy thỏ bạn</i> <i>Đùa vui múa lượn</i> <i>Vui quá là vui</i> <i>Mèo nghĩ: ô thôi</i> <i>Anh câu cũng đủ</i> <i>Nghĩ rồi hôn hử</i> <i>Nhập bọn vui chơi</i> - Cô và mèo anh, mèo em đọc: <i>Lúc ông mặt trời</i> <i>Xuống núi đi ngủ</i> <i>Đôi mèo hồi hã</i> <i>Quay về lều gianh</i> <i>Giỏ anh, giỏ em</i> <i>Không con cá nhỏ</i> <i>Cả hai nhăn nhó</i> <i>Cùng khóc meo meo.</i> + Sau đó đổi vai, chơi 1 lần nữa. - Cả lớp đọc lại 1 lần cùng cô. - Câu hỏi đàm thoại: + Anh em mèo đi đâu? + Mèo anh làm gì? Nghĩ gì? + Mèo em làm gì? Nghĩ gì? + Chuyện gì xảy ra với 2 anh em mèo? Tại sao? * Hoạt động 5: Đặt tên bài thơ. - Cho trẻ đặt tên bài thơ. - Cô ghi tên bài thơ trẻ đặt lên bảng. - Sau đó chỉ vào từng chữ cho trẻ đọc. - Giới thiệu tên bài thơ của tác giả.	- Nhóm mèo em đọc. - Cả lớp dừng đọc. - Đi câu - Cả lớp đọc thơ. - Trẻ phát biểu tự do. - Trẻ đặt tên bài thơ. - Trẻ quan sát tên bài thơ trên bảng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Kết thúc: Trò chơi đi nhẹ như mèo. * Hoạt động tiếp nối ở các góc chơi + Góc văn học - Kể chuyện theo tranh vẽ (mèo đi câu cá, chú dê đen, chú lợn...). - Kể chuyện bằng nhân vật rời. - Xếp thứ tự theo nội dung tranh. - Đóng kịch. + Góc tạo hình - Vẽ anh em mèo, trước và sau khi câu. - Tô màu, cắt dán các con vật, làm tranh. - Ráp hình mèo, cá, bầu trời, tranh “Mèo đi câu cá”. - Vẽ trình tự tranh “Mèo đi câu cá”. + Góc làm quen chữ viết - Nhìn hình đọc: mèo anh, mèo em, ráp từ tương ứng. - Tập viết theo cô từ: <i>mèo anh, mèo em</i>. - Tìm chữ cái e, ê; từ <i>mèo, cá, anh, em...</i> trong bài thơ. - Gắn chữ số tương ứng, tìm hình ảnh phù hợp, thể các kiểu...	



MÈO ĐI CÂU CÁ

Anh em mèo trắng
Vác giỏ đi câu
Em ngồi bờ ao
Anh ra sông cái.
Hiu hiu gió thổi
Buồn ngủ quá chừng
Mèo anh ngả lưng
Ngủ luôn một giấc
Lòng riêng thầm nhắc
Đã có em rồi.
Mèo em đang ngồi
Thấy bầy thỏ bạn
Đùa chơi múa lượn
Vui quá là vui
Mèo nghĩ: ô thôi
Anh câu cũng đủ
Nghĩ rồi hớn hở
Nhập bọn vui chơi.
Lúc ông mặt trời
Xuống núi đi ngủ
Đôi mèo hốt hả
Quay về lều gianh
Giỏ em, giỏ anh
Không con cá nhỏ
Cả hai nhẩn nhó
Cùng khóc meo meo.

Thái Hoàng Linh



Tác phẩm “VỀ QUÊ”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ thuộc tên bài thơ, tên tác giả.
- Thuộc và hiểu nội dung bài thơ: niềm vui sướng, thích thú của em bé khi được về quê.

2. Kỹ năng

- Trẻ trả lời trọn câu, đọc diễn cảm bài thơ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ tình yêu quê hương đất nước.

4. Phát triển

- Phát triển óc sáng tạo, trí tưởng tượng của trẻ. Tưởng tượng ra hình ảnh, âm thanh, động tác minh họa phù hợp với nội dung bài thơ.

II. CHUẨN BỊ

1. Trong giờ học

- Tranh.
- Máy, đàn, nhạc nền.
- Câu hỏi đàm thoại, trò chơi.

2. Ngoài giờ học

- Trẻ làm quen bài thơ, cung cấp cho trẻ vốn hiểu biết về quê hương.
- Giải thích từ khó: *rẫy, đậu, lạc*.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Trò chơi “Năm chú thỏ con”

*** Hoạt động 1:** Giáo viên trò chuyện với trẻ.

- Các con đã về quê chơi chưa?
- Quê con ở đâu? Quê con có những gì?
- Khi được về quê chơi, con cảm thấy như thế nào?
- Có nhiều thơ về quê hương, con nhớ bài thơ gì không?

*** Hoạt động 2:** Giáo viên đọc thơ.

- Bây giờ cô sẽ đọc lại bài thơ “Về quê” của tác giả Nguyễn Thắng. Cô đọc một lần (diễn cảm).

- + Cô vừa đọc bài thơ gì?
- + Của tác giả nào?
- + Cô đọc lần 2 (kết hợp tranh).

*** Hoạt động 3:** Giúp trẻ hiểu bài thơ.

- Đoạn đầu bài thơ nói em bé về quê làm gì? (thăm ông bà, cảnh vật của quê hương).

- Về quê, bạn nhỏ gặp những ai? Bạn nhỏ được làm những gì? (lên rẫy, tắm sông, câu cá, thả diều).

- Được lên rẫy, bơi, câu cá... bạn nhỏ cảm thấy như thế nào? (cảm thấy rất vui).

- Buổi tối, bạn nhỏ làm gì? (ngắm trăng).

- Ông kể cho bạn nghe câu chuyện gì? (ông kể chuyện chị Hằng, hay còn gọi là mặt trăng).

- Trong lúc ông kể chuyện cho bé nghe thì bà làm gì? (bà rang đậu lạc).

*** Hoạt động 4:** Dạy trẻ đọc thơ.

- Cả lớp đọc 2 lần.
- Các nhóm đọc thơ.
- Cá nhân đọc thơ.
- Sau khi nghe bài thơ này, bạn nào có thể kể thành câu chuyện?
- Đặt tên cho câu chuyện.
- Các con thích về quê không?
- Tất cả chúng ta ai cũng thích về quê, thế các con biết vì sao không? (mát mẻ, tình cảm...).

*** Hoạt động 5:** Kết thúc.

- Các con vừa đọc bài thơ “Về quê”, nghe kể chuyện về quê. Bây giờ các con hãy về quê lần nữa qua bài hát “Quê hương”.

- Cô hát bài “Quê hương”.
- Trẻ vận động minh họa.

VỀ QUÊ

*Nghỉ hè bé lại thăm quê
Được đi lên rẫy, được về tắm sông
Thăm bà rồi lại thăm ông
Thả diều câu cá sướng không chi bằng
Đêm về bé ngắm ông trăng
Nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa
Bà rang đậu lạc thơm chưa
Mời ông bà, bé say sưa chuyện trò.*

Nguyễn Thắng



Tác phẩm “CHUYỆN GẤU CON THAM ĂN”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung truyện, biết tên và tính cách của các nhân vật: gấu con tham ăn, thỏ con tốt bụng.
- Trẻ biết diễn tả lời thoại của các nhân vật bằng ngôn ngữ, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ và trả lời được các câu hỏi.
- Giáo dục trẻ biết giúp đỡ bạn, không nên ăn quá nhiều.

II. CHUẨN BỊ

- Chiều hôm trước cho trẻ làm quen với tác phẩm 1 lần và giải thích các từ khó: “ăn lấy ăn để”, “chui tọt”, “nhúc nhích”, “tham ăn” thông qua trò chơi mô phỏng.
- Tranh phong: hang thỏ, cây xanh; các nhân vật bằng bìa rời: gấu con, thỏ con, nhím con.
- Nhạc nền bài “Ta đi vào rừng xanh”.
- Mứt nọ gấu.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chơi tạo dáng các con vật. - Cô cho trẻ chơi Trò chơi “Tạo dáng”: vừa đi vừa đọc “Gấu đi tìm mứt, thỏ nhảy bật kiểm ăn, nhím lảng xằng bò tới” và tạo dáng đi của các con vật. * Hoạt động 2: Cô kể chuyện. - Cô dẫn trẻ đến bảng có gắn các con vật bìa rời và hỏi: + Ai đây? Bạn gấu đang bị sao thế? - Muốn biết vì sao bạn gấu lại bị mắc kẹt trong hang, các con hãy lắng nghe cô kể câu chuyện về bạn gấu con này nhé. Đó là truyện “Gấu con tham ăn”. - Lần 1: Cô kể diễn cảm kết hợp bìa rời, tranh phong.	- Trẻ vừa tạo dáng vừa đi theo cô. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ nghe cô kể chuyện.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Lần 2: Cô kể kết hợp với nét mặt, cử chỉ. * Hoạt động 3: Đàm thoại giúp trẻ nhớ tác phẩm. + Vì sao gấu lại tới hang thỏ? Cô kể từ: “Gấu con đói bụng... đến hang thỏ con” - Khi đến nhà thỏ, bạn gấu đã làm gì? - Gấu nói thế nào? Cô kể từ: “Gấu con chui tọt vào hang thỏ... chui ra khỏi hang để về” - Gấu con chui ra khỏi hang thì đã xảy ra điều gì? - Gấu có chui ra được không? Tại sao? - Gấu gọi ai đến giúp, gọi như thế nào nhỉ? (Các bạn vẫn chưa nghe thấy gấu gọi, nào gấu gọi to thêm nữa nào!). Cô kể từ: “Thỏ con không kéo được... tiếp tục ăn mật ong”. - Liệu rồi bạn gấu con có bị mắc kẹt trong hang của thỏ nữa không? * Hoạt động 4: Trò chơi - Bây giờ muốn biết bạn gấu có ăn mật nữa không, các con nhắm mắt lại xem có chuyện gì xảy ra nhé. Cô đeo mặt nạ gấu và hỏi: - Các bạn ơi xem mình là ai đây. Ôi đói bụng và thèm mật ong quá. Mình đi đâu kiếm mật ong bây giờ nhỉ? - Các bạn cùng mình đến hang thỏ nhé (kết hợp đi nhón chân (bật qua suối)). - Đến hang thỏ rồi, mùi mật ong thơm quá. Các bạn gọi thỏ đi. - Các bạn ơi, thật là nhiều mật ong. Mình cùng ăn đi (cô làm động tác ăn mật ong liên tục).	- Nghe cô kể chuyện, hưởng ứng theo cô và trả lời câu hỏi. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ làm động tác gõ cửa. - Trẻ trả lời. - Trẻ gọi cùng cô. - Trẻ tự suy nghĩ và trả lời. - Trẻ nhắm mắt lại. - Trẻ làm theo cô. - Trẻ gọi. - Trẻ làm theo cô.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Ôi no quá! Cái bụng của mình cứ to lên dần, to dần lên này. Các bạn nhìn xem nó có to không? - Thôi mình phải về nhà đây. Các bạn cùng mình về nhé. Cô giả làm động tác bị mắc kẹt và gọi trẻ: - Ôi chết rồi, mình bị làm sao thế này. Các bạn ơi mau gọi thỏ con kéo giúp mình đi (sau đó gọi nhím con). - Cái bụng của mình to quá, thỏ con, nhím con đều không kéo được, bây giờ để không bị kẹt lại cái bụng của mình phải như thế nào? - Để bụng mình xẹp xuống phải chờ đến sáng ngày mai, vậy thì mình sẽ ngủ một giấc thôi. Các bạn đi ngủ cùng mình nhé! Cô làm động tác vươn vai ngủ dậy, nói: - Ô, mình nhúc nhích được rồi. Sao mình lại nhúc nhích được vậy? (cô làm động tác bụng xẹp lại, nhúc nhích người) - Cái bụng mình bây giờ thế nào? - Các bạn gọi thỏ đến giúp mình đi. Các bạn cùng đếm to với mình nhé 1 - 2 - 3 ... Cô làm động tác bắn vào thân cây và hỏi trẻ: - Ô, trong hốc cây này chứa đầy mật ong. Mình có nên ăn nhiều mật ong trong hang giống gấu nữa không các bạn? - Nếu mình ăn nữa mình sẽ bị gì? - Vậy mình không ăn nữa đâu, mình trèo xuống đây. Cám ơn các bạn nhé! Từ nay, mình sẽ không tham ăn nữa. Cô đặt câu hỏi gợi ý trẻ: - Con thấy bạn thỏ là người thế nào? (bạn gấu là người thế nào?) - Vì sao con nói bạn thỏ tốt bụng, bạn gấu tham ăn? (con thích bạn nào, vì sao?)	- Trẻ gọi thỏ con, nhím con. - Trẻ nói: xẹp lại, nhỏ lại. - Trẻ làm động tác ngủ với cô. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ cùng đếm và kéo cô. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ trả lời tự do theo cảm nhận của trẻ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Có ai biết bạn thỏ, gấu, nhím sống ở đâu không? - Trong rừng còn nhiều bạn khác nữa. bây giờ, mình đi vào rừng xem còn những bạn nào nữa. - Cho trẻ hát, vận động theo bài “Ta đi vào rừng xanh”. Hoạt động góc • <i>Góc văn học:</i> - Kể chuyện theo tranh. - Xếp tranh theo nội dung truyện và kể. - Kể chuyện bằng rối. - Đóng kịch với mũ thỏ và gấu. • <i>Góc tạo hình:</i> - Vẽ thêm tai, mắt cho nhân vật. - Tô màu nhân vật, tô cây dán làm tranh phong để phục vụ cho việc <i>Làm quen văn học</i>. - Tô màu thức ăn cho gấu và thỏ. - Tô màu tranh. • <i>Góc xây dựng:</i> - Xây nhà cho gấu và thỏ. - Xây khu rừng cho các con vật. • <i>Góc toán:</i> - Phân nhóm động vật sống trong rừng, động vật sống trong nhà. - Nối các con vật với thức ăn của chúng. - Đánh dấu các con vật sống trong rừng và kể thêm những con vật sống trong rừng mà em biết.	- Trẻ hát và đi theo cô.



CHUYỆN GẤU CON THAM ĂN

Có một chú gấu con rất tham ăn. Một hôm, gấu con đói bụng và thèm mật ong quá. Gấu con bèn quyết định đến thăm thỏ con vì gấu biết trong hang của thỏ luôn có mật ong.

Gõ cửa hang thỏ, gấu nói: “Bạn thỏ con ơi, cho tôi vào chơi với!”.

Thỏ con ở cửa và nói: “Mời cậu vào chơi”.

Thế là gấu con liền chui tọt vào hang của thỏ con và ăn mật ong liên tục. Bụng của gấu con cứ to dần lên mãi. Cứ to dần lên mãi... Cho tới lúc gấu không thể nào ăn thêm được nữa. Gấu con đành dừng lại và chui ra khỏi hang thỏ để về nhà.

Nhưng lạ chưa kìa! Cái đầu của gấu thì chui ra ngoài được còn cái bụng căng tròn thì mắc kẹt ở trong hang! Thỏ con dùng hết sức để kéo gấu con ra ngoài nhưng không thể được. Gấu con đã bị kẹt. Thỏ con chạy đi tìm nhím con đến giúp nhưng cả hai kéo mãi, kéo mãi mà gấu con vẫn không hề nhúc nhích. Làm thế nào bây giờ? Đành phải đợi cho gấu con đói trở lại và cái bụng xẹp nhỏ đi vậy.

Sáng hôm sau cái bụng đầy mật ong của gấu đã nhỏ lại nên nó đã bắt đầu nhúc nhích, nhúc nhích được. Thấy thế, thỏ con chạy tới nắm lấy tay gấu con và kéo mạnh. “Một, hai, ba ...!” và “pang”, gấu con bắn ra khỏi hang và lao vào một thân cây rỗng phía trước. Và lạ quá, trong thân cây rỗng ấy chứa đầy mật ong quá nên nó lại tiếp tục ăn mật ong.

Các bé ơi, liệu rồi gấu con có lại mắc kẹt trong thân cây rỗng như mắc kẹt trong hang của thỏ không nhỉ?



Tác phẩm "CÂY TRE TRĂM ĐỐT"

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

(Bài 1)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện; biết được trình tự diễn biến câu chuyện: anh nông dân chăm chỉ, siêng năng, lão nhà giàu tham lam, độc ác, không giữ lời hứa.

- Biết chú ý lắng nghe và bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách chân thành, hồn nhiên.

- Phát triển khả năng sáng tạo, phán đoán, tưởng tượng.

- Giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin bàn bạc thảo luận khi thực hiện cùng với nhóm.

- Giáo dục trẻ chăm chỉ, thật thà.

II. CHUẨN BỊ

+ Cho trẻ tô màu các nhân vật trong truyện, làm chiếc khăn dành cho anh nông dân.

+ Tranh phong vẽ cảnh khu rừng với nhiều bụi tre xanh.

+ Nhân vật rời: anh nông dân, lão nhà giàu, ông tiên.

+ Bộ tranh minh họa các chi tiết chính của truyện.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chuyện - giới thiệu. - Chia lớp 4 nhóm (mỗi nhóm 4 - 5 bé). Ở mỗi nhóm cho trẻ xem 1 bức tranh minh họa và để trẻ tự trò chuyện (khoảng 2 - 3 phút). - Cô quan sát và lắng nghe để xác định xem nhóm nào trò chuyện về nội dung tranh vẽ tốt nhất. - Tập hợp lớp ngồi theo hình vòng cung và mời nhóm nói tốt nhất lên kể về bức tranh của nhóm mình.	- Trẻ chia 4 nhóm nhỏ, lấy tranh, cùng trò chuyện về tranh. - 1 trẻ kể tóm tắt nội dung theo tranh.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Các con có muốn cùng cô tìm hiểu xem tất cả các bức tranh chúng ta đã xem kể về chuyện gì không?... - Các con chú ý lắng nghe, đặt tên cho câu chuyện. * Hoạt động 2: - Kể lần 1: + Kết hợp ngôn ngữ với nét mặt, cử chỉ. + Câu hỏi định hướng. - Kể lần 2: + Kết hợp với sử dụng tranh. * Hoạt động 3: Đàm thoại với nhân vật. - Các bé có nhận ra ai không? (Cô quán khăn làm nông dân). - Anh nông dân là người như thế nào? - Để lừa anh nông dân, lão nhà giàu đã bảo anh nông dân vào rừng làm gì? - Các bé ơi chắc anh nông dân không thể tìm cây tre có 100 đốt được. Thế ai có thể giúp anh đây? - Thế ông lão bảo anh phải làm gì? Các bé hãy đọc câu thần chú của ông lão để 100 đốt tre này dính lại đi. - Nhưng cây tre dài quá, ông lão bảo anh nông dân như thế nào để vác về được? - A, được rồi, chúng mình cùng vác tre về thôi. - Về đến nhà rồi. - Khi anh nông dân mang những đốt tre về, lão nhà giàu nói gì với anh? - Các bạn thấy lão nhà giàu là người như thế nào? - Lão nhà giàu tham lam, giả dối đã bị trừng phạt như thế nào? - Bây giờ lão đã hứa, các bạn cùng anh đọc câu thần chú thả lão ra đi.	- Anh nông dân. - Vào rừng tìm một cây tre có một trăm đốt. - Trẻ trả lời tự do: ông tiên, ông bụt. - Trẻ nói tự do. - “khắc nhập, khắc nhập”. - Trẻ nói: “khắc xuất, khắc xuất”. - Làm theo cô. - Tao bảo mày đem về cây tre 100 đốt chứ có bảo mày chặt 100 đốt tre đâu. - Trẻ trả lời tự do. - “Khắc nhập, khắc nhập”. - “Khắc xuất, khắc xuất”.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Con suy nghĩ xem nếu không có ông bụt thì ai sẽ giúp anh nông dân? * Hoạt động 4: Tưởng tượng, sáng tạo. - Cho trẻ đặt tên câu chuyện. - Cô viết lại tên câu chuyện mà trẻ đã đặt. - Cô giới thiệu tên truyện “Cây tre trăm đốt” - Con có thể thay đoạn kết của câu chuyện khác được không? - Con hãy tưởng tượng ra một câu thần chú khác để làm cho cây tre dính lại (hay rời ra). * Hoạt động 5: Trò chơi “Ráp tre”. - Các con chia thành 4 nhóm, lấy những khúc tre thì ráp lại xem cây tre của nhóm nào dài nhất (Cô quan sát trẻ chơi). - Cô đếm hết thời gian, tất cả lớp đứng xung quanh cùng kiểm tra xem cây tre nào dài nhất.	- Ông tiên, bà tiên... - Trẻ đặt tên theo suy nghĩ. - Trẻ quan sát thao tác viết của cô và đọc theo. - Trẻ trả lời theo ý cá nhân. - Trẻ tự sáng tác ra câu tùy ý. - Trẻ chia nhóm và lấy tre cùng tham gia chơi. - Trẻ quan sát các cây tre của các nhóm. Nhận xét: + Cây tre dài nhất. + Cây tre ngắn hơn. + Cây tre ngắn nhất...



Tác phẩm “CÂY TRE TRĂM ĐỐT”

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

(Bài 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung truyện và tính cách của từng nhân vật.
- Trẻ thể hiện được tính cách nhân vật qua lời nói, cử chỉ, điệu bộ, hành động...
- Phát triển khả năng chú ý, tưởng tượng và khả năng sáng tạo.
- Giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực hoạt động nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- + Trước hoạt động, tổ chức cho trẻ tô màu các nhân vật rồi để thay thế cho nhân vật trong truyện.
- + Tranh phong: cảnh có cây xanh, hoa.
- + Nhân vật rối (rối tay hay rối ngón).
- + Băng cát-sét có nội dung truyện.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Gợi nhớ, kể chuyện. Gợi nhớ - Mở băng cát-sét cho trẻ nghe lại 1 đoạn truyện: “Hãy mang về đây một cây tre trăm đốt, ông sẽ gả con gái cho”. Đó là câu nói của ai? Có trong truyện nào? - Câu chuyện đó kể về điều gì? * Hoạt động 2: Kể chuyện. - Cô kể chuyện với rối tay. - Trong lúc kể, cô dừng lại hỏi để trẻ tham gia cùng kể với cô. * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu và nhớ tác phẩm. + Anh nông dân làm việc như thế nào?	- Câu nói của lão nhà giàu. - Trong truyện “Cây tre trăm đốt”. - Kể về một lão nhà giàu tham lam đã bị trừng phạt. - Anh nông dân làm việc chăm chỉ, không nề hà...

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
+ Hết 3 năm làm thuê, tên nhà giàu đã bảo anh nông dân điều gì? - Khi anh nông dân vào rừng tìm cây tre thì ở nhà lão nhà giàu làm gì? - Anh nông dân có tìm được cây tre một trăm đốt không? - Ai đã giúp anh nông dân có được cây tre một trăm đốt và giúp bằng cách nào? - Khi anh nông dân mang một trăm đốt tre về, lão nhà giàu nói gì? - Anh nông dân đã làm gì khiến cho lão nhà giàu bị dính vào cây tre? - Cuối cùng anh nông dân có lấy được cô con gái nhà giàu không? Vì sao? * Hoạt động 4: Kể chuyện sáng tạo. Yêu cầu: Trẻ biết chọn nhân vật theo ý thích để dán vào tranh phong. Sau đó cùng với nhóm lên kể sáng tạo theo nội dung tranh (kể tóm nội dung). - Cho trẻ 4 nhóm, mỗi nhóm lên lấy tranh phong và các nhân vật rồi cùng chi tiết phụ. - Từng nhóm lựa chọn và sắp xếp các chi tiết và nhân vật rồi để dán vào tranh. Sau đó cùng thảo luận để lên kể chuyện sáng tạo theo nhóm mình. - Cô cho từng nhóm lần lượt lên kể theo bức tranh của mình. - Cô hỏi từng nhóm: Đặt tên cho truyện là gì? - Cô viết lại tên truyện của từng nhóm lên giấy.	- Tìm cây tre trăm đốt về làm dưa ăn cưới. - Lão gả con gái cho một nhà giàu khác. - Anh nông dân không tìm được cây tre trăm đốt. - Ông Bụt bảo anh đi chặt một trăm đốt tre về và đọc “khắc nhập, khắc nhập” thì các đốt tre dính liền nhau thành cây một trăm đốt. - Lão nói: “Tao bảo mày...”. - Anh đọc “khắc nhập, khắc nhập”. - Trẻ kết nhóm theo yêu cầu của cô. - Bàn bạc, thảo luận, sắp xếp và kể sáng tạo theo nội dung tranh. - Trẻ lên gắn tranh rồi cùng kể theo nhóm. - Trẻ tự do nói tên truyện. - Trẻ quan sát cô viết và đọc theo.

Tác phẩm “HOA CÚC VÀNG”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ cảm nhận vần điệu và nội dung bài thơ: Mỗi khi mùa xuân đến hoa cúc nở vàng rực rỡ.
- Trẻ đọc thơ diễn cảm, thể hiện được cảm xúc của mình qua nét mặt, điệu bộ.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ có chủ định. Cung cấp từ “cúc gom nắng vàng, rực vàng hoa cúc”.
- Giáo dục trẻ yêu thích, bảo vệ các loài hoa.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động, tổ chức cho trẻ làm quen bài thơ “Hoa cúc vàng”. Cô đọc cho trẻ nghe, giải thích một số từ khó: “gom nắng vàng”, “rực vàng”.
- Đồ dùng - đồ chơi:
- + Tranh minh họa: 2 hay 3 tranh.
- + Một chậu cúc vàng để trong góc gia đình.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Giới thiệu bài thơ. - Cô dùng tình huống: + Hình như hôm nay trong lớp mình có gì khác hôm qua. Có ai nhận ra không? + Các con có biết hoa cúc nở vào dịp nào không? + Các con nghĩ xem hoa cúc có những màu gì? - Tác giả Nguyễn Văn Chương có viết bài thơ miêu tả vẻ đẹp của hoa cúc. Các con hãy lắng nghe xem trong bài thơ miêu tả vẻ đẹp của hoa cúc như thế nào. Bài thơ “Hoa cúc vàng”. * Hoạt động 2: Đọc thơ. - Lần 1: cô đọc diễn cảm, kết hợp tranh minh họa.	- Thưa cô con thấy có chậu hoa cúc vàng... - Hoa cúc nở vào ngày Tết, nở vào mùa xuân. - Hoa cúc vàng, hoa cúc trắng. - Trẻ lắng nghe cô đọc và quan sát tranh.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Lần 2: Cô đọc thơ kết hợp cử chỉ, điệu bộ minh họa. * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu bài thơ. - Mùa đông trong bài thơ được miêu tả như thế nào? - Câu thơ nào đã thể hiện điều ấy? - Cho trẻ đọc lại đoạn 1+2. Đoạn thơ này nói về “thời tiết của mùa đông”. - Con cảm thấy thế nào khi mùa đông đến? - Còn mùa xuân thì sao? - Câu thơ nào nói lên điều này? + Cô cho trẻ đọc lại đoạn 3: Khi mùa xuân về hoa cúc như thế nào? - Khi mùa xuân đến, con cảm thấy như thế nào? - Câu thơ nào nói lên niềm vui của mọi người khi mùa xuân đến? + Cho trẻ đọc lại đoạn 4: Đoạn này nói về ngày Tết hoa nở rất vui. - Các con hãy thử đặt tên cho bài thơ (cô viết lại tên cho trẻ xem). - Cô giới thiệu tên bài thơ “Hoa cúc vàng” của tác giả Nguyễn Văn Chương. - Nếu con là tác giả, con sẽ tả hoa cúc vàng đẹp như thế nào? * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ. - Cho cả lớp đọc 2 lần. - Cho mỗi tổ đọc 1 lần. - Cho các nhóm đọc thơ. - Cho các cá nhân đọc thơ.	- Trời không có nắng, trời màu trắng như đắp chăn bông. - Trẻ đọc thơ diễn cảm. - Con cảm thấy lạnh, rét, phải mặc quần áo ấm, đội mũ, quàng khăn. - Trời mát mẻ, nắng ấm áp, cây cỏ xanh tốt. - Trẻ đọc câu “Thấy mùa xuân... về chẳng”. - Hoa nở bung, vàng rực rỡ. - Con thấy vui... - Trẻ đọc 2 câu cuối. - Trẻ đọc theo cô đoạn 4. - Trẻ đặt tên theo suy nghĩ. - Trẻ quan sát cô viết và đọc theo. - Hoa cúc vàng rực rỡ như màu nắng....

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Trò chơi: Thử tài. - Các con hãy kết cho cô mỗi nhóm 5 bạn. - Các nhóm thi đua nhau tìm những bài thơ, bài hát, câu chuyện về các loại hoa. Trong thời gian một bản nhạc, nhóm nào kể được đúng, nhiều tên bài thơ hoặc bài hát về các loại hoa, nhóm đó sẽ chiến thắng (mỗi nhóm nói một bài hát hoặc bài thơ đúng, cô phát cho 1 bông hoa. Sau khi bản nhạc kết thúc, cô đếm số hoa của mỗi nhóm để tính thành tích).	- Trẻ tìm bạn, kết theo nhóm cô yêu cầu. - Trẻ thoả thuận trong nhóm và thể hiện lại. + Bài thơ: <i>Hoa kết trái.</i> + Bài hát: <i>Lý cây bông, Hoa bé ngoan...</i>



Tác phẩm “SỰ TÍCH MÙA XUÂN”

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

(Bài 1)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, nắm bắt được diễn biến và trình tự câu chuyện: thỏ con thương mẹ, biết đoàn kết để cùng nhau làm việc.

- Trẻ biết chú ý lắng nghe, thể hiện được thái độ và cảm xúc cá nhân một cách tự nhiên.

- Phát triển ngôn ngữ, nói câu đủ thành phần, khả năng tưởng tượng, sáng tạo...

- Giáo dục trẻ biết hợp tác thảo luận trong nhóm; hoạt động đoàn kết, giúp đỡ nhau.

II. CHUẨN BỊ

+ Trước khi dạy: trẻ cùng cô làm một số tranh, hình ảnh về nội dung các mùa (vườn hoa, hoa phượng, tranh bạn mặc áo ấm...).

+ Tranh minh họa về nội dung truyện (mô hình).

+ Mũ nhân vật thỏ (của cô).

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chuyện - giới thiệu truyện. - Các con biết trong một năm có bao nhiêu mùa không? - Trong các mùa đó thì mùa nào là đẹp nhất? - Theo con, vì sao mùa xuân lại đẹp và mọi người ai cũng thích? - Mùa xuân thì ai cũng thích cả nhưng ngày xưa chỉ có 3 mùa: hạ, thu, đông mà lại không có mùa xuân. Các con có muốn biết vì sao không?	- Trẻ trả lời có 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông). - Mùa xuân, mùa hè... - Vì có nhiều hoa nở, thời tiết mát mẻ, vì mùa xuân là Tết đến, con được đi chơi ... - Dạ muốn biết.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Cô sẽ kể cho các con nghe câu chuyện này và hãy đặt tên cho câu chuyện. * Hoạt động 2: Kể chuyện. - Lần 1: kể bằng lời, kết hợp với nét mặt, cử chỉ. - Lần 2: kể kết hợp với đồ dùng trực quan. * Hoạt động 3: Trò chơi “<i>Đàm thoại cùng nhân vật</i>” (cô giả làm nhân vật thỏ). - Các bạn có biết ngày xưa trên trái đất có bao nhiêu mùa? - Thời tiết mùa hạ, mùa thu và mùa đông như thế nào? - Khi thời tiết thay đổi, mẹ thỏ bị ốm, thỏ đã bàn với bác khỉ làm gì? - Thỏ đã làm gì để có chiếc cầu vồng? - Ai đã kết nối những chiếc lông nhiều màu sắc thành cầu vồng? - Thỏ đã vượt qua những khó khăn gì để nhờ các loài hoa nở vào mùa xuân? - Mùa xuân đến, các loài hoa như thế nào? - Thỏ được nàng mùa xuân tặng cho cái gì? - Qua câu chuyện này, các con học tập ở thỏ đức tính gì? - Cho trẻ đặt tên cho truyện. (cô viết lại tên truyện cho trẻ xem) - Cô giới thiệu tên truyện “Sự tích mùa xuân”.	- Dạ. - Có 3 mùa: mùa hạ (hè), mùa đông và mùa thu. - Mùa hạ: nóng, nắng... - Mùa đông: lạnh, gió, không có nắng... - Mùa thu lá rụng nhiều... - Thỏ bàn với khỉ làm một chiếc cầu vồng để đón mùa xuân. - Thỏ rủ muông thú góp những chiếc lông đẹp để làm cầu vồng. - Chim sâu khéo tay đã kết nối thành cầu vồng. - Thỏ vượt qua thác và băng qua hết khu rừng này đến khu rừng khác. - Các loài hoa khoe sắc màu rực rỡ. - Một chiếc áo trắng tinh, mềm mại và lời khen... - Hiếu thảo biết thương mẹ... - Trẻ đặt theo suy nghĩ cá nhân. - Trẻ quan sát cô viết. - Trẻ lắng nghe.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 4: Trò chơi “Xếp tranh”. - Chia trẻ thành 4 nhóm, mỗi nhóm 4 hoặc 5 người. - Chúng ta chơi <i>Trò chơi “Xếp tranh”</i>. Các bạn lấy tranh và thoả thuận nhóm chọn mùa nào? - Sau đó, từng nhóm chọn những hình ảnh minh hoạ cho mùa mà nhóm mình chọn.	- Trẻ tự chia nhóm theo yêu cầu. - Trẻ thoả thuận chọn mùa. + Nếu mùa xuân: vườn hoa nở, mọi người hớn hởi đi chơi.... + Mùa hè: mặt trời nóng bức, mọi người tắm biển, hoa phượng nở...



Tác phẩm “SỰ TÍCH MÙA XUÂN”
Tiết: Dạy trẻ kể chuyện
(Bài 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ khắc sâu nội dung truyện, tính cách nhân vật.
- Thể hiện được tính cách nhân vật qua cử chỉ, giọng kể, điệu bộ...
- Phát triển khả năng kể chuyện sáng tạo, tưởng tượng, chú ý và ghi nhớ có chủ định.
- Giáo dục trẻ tính hợp tác hoạt động trong nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động: cho trẻ làm các đồ dùng, nhân vật rời bằng nhiều nguyên vật liệu để trẻ tập kể chuyện.
- Các nhân vật rời bằng thú bông đeo vào tay (loại rối ngón hay rối tay).
- Máy cát-sét.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Kể chuyện. - Mở băng cho trẻ nghe một đoạn truyện “Thỏ con nhờ các bạn làm chiếc cầu vồng” và hỏi trẻ: + Đó là câu nói của ai? + Trong truyện nào? Kể chuyện: - Kể chuyện với rối ngón, kết hợp cho trẻ cùng kể với cô. - Các bạn có biết ngày xưa trên trái đất có bao nhiêu mùa? - Mỗi khi mùa đông đến, thời tiết giá buốt, lạnh lẽo cho nên việc gì đã xảy ra với thỏ con và muôn loài?	- Trẻ lắng nghe. - Đó là lời nói của thỏ con. - Trong truyện <i>Sự tích mùa xuân</i>. - Trẻ chú ý lắng nghe và kể tiếp cùng cô. - Có 3 mùa; mùa hạ (hè), mùa đông và mùa thu. - Mùa hạ: nóng, nắng... Mùa đông: lạnh, gió, không có nắng... Mùa thu lá rụng nhiều ... - Mẹ của thỏ bị bệnh, muôn loài khổ sở vì lạnh, ...

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Vì sao chú thỏ lại muốn đón mùa xuân? - Người ta nói mùa xuân chỉ đến khi nào? - Thỏ đã làm gì để có chiếc cầu vồng? - Ai đã kết nối những chiếc lông nhiều màu sắc thành cầu vồng? - Để các loài hoa cùng đón mùa xuân một lúc, thỏ đã nhờ ai đi báo tin? - Một buổi sáng cuối mùa đông thì mọi việc đã làm xong, cả mặt đất lộng lẫy sắc màu của hoa, thế là mùa xuân đã về. Khi mùa xuân về, chuyện gì đã xảy ra? - Con thử tưởng tượng xem nếu không có mùa xuân, con cảm thấy như thế nào?	- Vì khi chuyển mùa, thỏ mẹ bị ốm. - Mùa xuân đến khi có chiếc cầu vồng và muôn hoa đón chào. - Thỏ rủ muôn thú góp những chiếc lông đẹp để làm cầu vồng. - Chim sâu khéo tay đã kết nối những chiếc lông nhiều màu sắc thành cầu vồng. - Thỏ nhờ chị gió. - Trên trái đất có nhiều loài hoa khoe màu rực rỡ. - Mẹ của thỏ khỏi bệnh, thỏ được tặng một chiếc áo trắng tinh, mềm mại vì tấm lòng hiếu thảo của mình... - Không vui vì không có Tết đến, suốt ngày sẽ lạnh (mùa đông), lúc nào cũng nóng nực (mùa hè)...
* Hoạt động 2: Kể chuyện sáng tạo. Yêu cầu: trẻ biết chọn nhân vật, đồ dùng hoá trang và tập kể theo sự thoả thuận trong nhóm. - Kết thành nhóm (mỗi nhóm từ 4 - 6 trẻ). - Mỗi nhóm tự chọn đồ dùng, thoả thuận hình thức kể (cô quan sát quá trình hoạt động của trẻ). - Cô cho trẻ tự đặt tên cho câu chuyện của mình.	- Trẻ về nhóm theo yêu cầu. - Trẻ tự chọn hình thức kể: + Nhóm kể bằng rối que. + Nhóm kể bằng tranh phong. + Nhóm kể bằng đồ dùng hoá trang... - Trẻ đặt tên chuyện theo thoả thuận nhóm.



HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

Tác phẩm "ONG NÂU VÀ BƯỚM VÀNG"

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: bướm mãi rong chơi, ong chăm chỉ vâng lời mẹ.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết sử dụng câu đúng.

- Đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ.

- củng cố kỹ năng tạo hình.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình: tổ ong, con ong, con bướm, cây xanh, hoa.
- 4 bông hoa to (4 màu khác nhau).
- 4 tranh vẽ ong, bướm kiểu dáng khác nhau.
- Bài thơ viết chữ in thường.
- 5 mũ ong, 5 mũ bướm, 2 que có chiều dài không bằng nhau.
- Máy cát-sét, băng nhạc.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài - Chơi Trò chơi "Ong bay". → Giáo viên cho trẻ di chuyển đến mô hình vườn hoa. - Cho trẻ quan sát mô hình và nêu những gì trẻ thấy. - Giáo viên mở nhạc bài "Ong và bướm" - Cho trẻ gọi tên ong, bướm trên mô hình.	- Trẻ hưởng ứng chơi sôi nổi. - Trẻ vừa chơi vừa chuyển đến mô hình. - Trẻ xem mô hình và phát biểu tự do.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Giới thiệu bài thơ: “Ông nâu và bướm vàng”. * Hoạt động 2: Đọc thơ diễn cảm qua mô hình. - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ kết hợp minh họa qua mô hình (2 lần). * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ. - Trong bài thơ, ông là con vật như thế nào? - Hằng ngày, ông chăm chỉ làm gì? - Hằng ngày, bướm vàng làm gì? - Khi trời mưa to, gió giật, ông về trú ở đâu? - Vì sao bướm vàng nằm rên hừ hừ? - Con yêu thích ông hay bướm? Vì sao? * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ. - Giúp trẻ thể hiện nội dung tác phẩm. - Trẻ đọc thơ diễn cảm với nhiều hình thức khác nhau. Giáo viên chú ý sửa sai. - Chuyển đội hình đến mô hình vườn hoa. Giáo viên giới thiệu trẻ đọc thơ. - Cả lớp đọc cùng cô. - 2 tổ đọc. - 8 bé chia 2 nhóm đọc theo đoạn trong bài thơ. - 1 bé đọc thơ với mô hình. - Giáo viên cho trẻ đọc thơ, cô gắn tranh vào chỗ trống. 3. Kết thúc bài: - Làm cử chỉ, điệu bộ theo bài hát “Chị ông nâu và em bé”. Nhận xét, tuyên dương. - Nhạc “Chị ông nâu và em bé” - Giáo viên nhận xét, khen ngợi.	- Trẻ ngồi tự do. - Trẻ chú ý lắng nghe cô đọc thơ. - Ông chăm chỉ chuyên cần xây tổ. - Ông tìm hoa hút mật. - Bướm rong chơi, nhảy múa. - Ông về tổ của mình. - Bướm vàng không có chỗ tránh mưa, bị lạnh. - Ông ngoan, chăm chỉ. - Trẻ vừa đọc thơ vừa chuyển đội hình. - Từng tổ nhóm đọc thơ theo yêu cầu của cô, đọc diễn cảm kết hợp làm điệu bộ. - Trẻ đọc theo tay cô. - Trẻ làm điệu bộ theo cô. - Trẻ chú ý lắng nghe.

ONG NÂU VÀ BƯỚM VÀNG

Ong nâu xây tổ chuyên cần,
Hàng trăm ô cửa trong ngân đẹp tươi.
Bướm vàng chỉ mãi rong chơi,
Đua nhau bay lượn lá lơi tối ngày.
Ong nâu chăm chỉ mê say,
Tìm hoa hút mật xa bay khắp vùng.
Bướm vàng năm tháng ung dung,
Nhờn nhơ nhảy múa vui cùng cỏ cây.
Một hôm gió giật mưa bay,
Ong về tổ trú cả bấy bình yên.
Bướm vàng núp vội ngoài hiên,
Mưa to rã cánh nằm rên hừ hừ.
Thì ra chú bướm vàng hư,
Ong nâu chăm chỉ hiền từ lại ngoan.

Báo Hoạ mi



Tác phẩm “QUẠ VÀ CÔNG”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhớ nội dung truyện, nhớ lời thoại nhân vật.
- Trẻ hiểu được tính cách nhân vật: chim công kiên nhẫn; quạ hấp tấp, vội vàng, tham ăn.
- Giáo dục trẻ: làm việc gì cũng nên cẩn thận, có kiên nhẫn thì mới thành công.
- Phát triển ngôn ngữ: trẻ biết dùng ngôn ngữ của mình để diễn đạt ý một cách mạch lạc.
- Phát triển trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo trong khi tạo hình.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh, nhạc, khay đựng màu nước, bao tay làm rối, hoa, 2 đuôi công, nguyên liệu tạo hình trang trí đuôi công, bài hát đồng dao về công và quạ.

III. HOẠT ĐỘNG KẾT HỢP

- Tạo hình trang trí đuôi công.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Các con xem hai bạn này làm gì nhé! - Cho các bạn hát bài “Múa công”. - Cô phỏng vấn anh thợ chụp hình: + Anh đang làm gì vậy? + Tại sao khi chụp hình, anh phải làm nhiều tư thế vậy? - Bạn công đang làm gì vậy? - Các con có thấy bộ lông của bạn công như thế nào? - Thế tại sao công lại có bộ lông đẹp? Có câu chuyện cũng nói về sự tích về công và quạ. Đó là truyện “Quạ và công”.	- Cho 1 trẻ làm thợ chụp hình, 1 trẻ làm chim công. - Chụp các tư thế khác nhau. - Trả lời phỏng vấn. - Trẻ trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 2: - Các con cùng cô nghe lại câu chuyện về bộ lông của quạ và công. - Cô kể với rối tay (2 lần). * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu tác phẩm. - Câu chuyện có bao nhiêu nhân vật? Là những nhân vật nào? - Quạ và công đã làm cách nào để có bộ lông đẹp? - Quạ đã vẽ cho công bằng những màu gì? - Bộ lông của công như thế nào? - Khi công đang vẽ cho quạ thì chuyện gì xảy ra? - Nghe tiếng lợn kêu, quạ nghĩ gì? - Vì sao quạ lại có bộ lông đen? - Hãy đọc bài đồng dao về công hoặc quạ. - Hãy làm điệu bộ của chim công và quạ. - Quạ và công sống ở đâu? * Hoạt động 4: Tổ chức chơi: <i>Thử làm họa sĩ.</i> - Cô tổ chức cho trẻ ngồi 2 vòng tròn, thi đua trang trí đuôi chim công.	- Trẻ chú ý nghe. - Truyện có quạ, công (và các loài chim khác). - Công và quạ đi tìm màu vẽ để vẽ bộ áo cho mình. - Màu xanh, màu vàng, màu tím, thiên thanh. - Rất đẹp, các loài chim đều khen. - Có tiếng lợn kêu. - Quạ nghĩ phải kiếm miếng thịt. - Vì tham ăn, quạ đã nhảy vào chậu phẩm đen. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ tham gia chơi. - Trang trí đuôi chim công.



Tác phẩm “VÌ SAO CÂY CÓ NHỰA KHÔNG RỤNG LÁ VÀO MÙA ĐÔNG?”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nắm được nội dung truyện và trình tự phát triển của cốt truyện.
- Hiểu được ý nghĩa của truyện, về sự khác biệt của các loại cây khi mùa đông đến.

2. Kỹ năng

- Trẻ nghe và hiểu ngôn ngữ câu chuyện giữa chú chim nhỏ và các loại cây trong rừng.
- Trẻ biết trả lời và bộc lộ cảm xúc của mình với các nhân vật, chi tiết trong câu chuyện.

3. Phát triển

- Khả năng chú ý, tư duy, cảm xúc của mình với các nhân vật, chi tiết trong câu chuyện.
- Giáo dục: lòng nhân ái, biết giúp đỡ người hoạn nạn.

II. CHUẨN BỊ

- Cô tổ chức 1 số hoạt động thuộc các lĩnh vực khác giúp trẻ làm quen với câu chuyện như:

* Môi trường xung quanh: trò chuyện với trẻ về 1 số loài cây ở vùng cao; trẻ biết đặc điểm, hình dáng của cây phong, cây sồi, cây liễu, cây tùng.

- Giải thích từ “di trú”: hiện tượng một số loài chim, thú đến sống ở những nơi ấm áp để tránh rét khi mùa đông giá rét đến.

* Tạo hình:

- Trẻ sưu tầm các loại lá cây, cắt, dán, khảm tạo khu rừng.
- Cho trẻ nghe câu chuyện ở mọi lúc mọi nơi.

* Giáo cụ:

- Mô hình rừng cây.
- Nhân vật chim sẻ.
- Mũ chim.
- Rối chim sẻ.

III. PHƯƠNG PHÁP - BIỆN PHÁP

Đàm thoại - Trực quan - Trò chơi.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Ổn định - giới thiệu. - Cô diễn rối chú chim nhảy nhót hát bài: “Ôi cuộc sống mến thương”. - Gọi tình huống: chú chim bị cảm lạnh do thời tiết → gợi ý trẻ giải quyết tình huống để dẫn dắt vào câu chuyện. * Hoạt động 2: Cô kể trẻ nghe toàn bộ câu chuyện. - Cô kể diễn cảm lần 1 với mô hình → Cô kể từng đoạn và dừng lại ở các chi tiết đóng cho trẻ suy đoán phần tiếp theo của truyện. • Đoạn 1: “Ngày xưa ngày xưa... vừa nhảy vừa bay”, chú chim nhỏ tìm cách tránh rét trong mùa đông. • Đoạn 2: “Cây đầu tiên... chú đi đi”, chú chim không được sự giúp đỡ của cây rừng. • Đoạn 3: “Con chim khốn khổ... ăn quả”, những cây tốt bụng giúp đỡ chú chim. • Đoạn 4: “Cây phong bảo... đến hết”, sự thay đổi của cây rừng khi mùa đông đến. Hỏi trẻ: Truyện có những nhân vật nào? - Cô kể diễn cảm 2 lần, từng đoạn, kết hợp với trẻ kể lời thoại nhân vật. - Cô vẽ nhân vật chim - cây lên bảng theo lời thoại. * Đàm thoại: - Tại sao chú chim nhỏ phải xin trú nhờ các hốc cây? - Vì sao các hốc cây lại không cho chú chim trú nhờ? Cây đã nói gì với chú chim?	- Trẻ chú ý xem. - Trẻ nêu cách giải quyết của mình. - Trẻ nghe cô kể và trả lời theo nội dung. - Trẻ kể tên nhân vật mà trẻ biết. - Trẻ trả lời theo nội dung câu hỏi.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Vì sao khi mùa đông đến, cây tùng, cây bách lại không bị rụng lá như những cây khác trong rừng? * Hoạt động 3: Trò chơi đóng vai nhân vật. - Cho cháu chia nhóm: cây bị rụng lá - cây không rụng lá. - Cô đóng vai chú chim nhỏ: diễn tả hành động, lời nói. Từng trẻ, đóng vai các loại cây, dẫn lời thoại nhân vật. - Cho trẻ đặt tên cho câu chuyện → Cô ghi tên lên bảng - giao nhiệm vụ: tìm chữ cái ghép tên truyện. - Cho trẻ đọc tên vừa ghép. Kết thúc: Cho trẻ chơi <i>Trò chơi "Gieo hạt"</i>.	



Tác phẩm “BÀN TAY CÔ GIÁO”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ thuộc thơ, đọc diễn cảm.
- Qua bài thơ, trẻ cảm nhận được tấm lòng yêu thương và sự chăm sóc nuôi dạy tận tình của cô.
- Thuộc tên và cảm nhận được nhịp điệu bài thơ.
- Biết trả lời và bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách chân thực, hồn nhiên.
- Phát triển khả năng chú ý, cảm xúc, tưởng tượng.
- Giáo dục trẻ biết thương yêu và kính trọng cô giáo.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh vẽ: Cô giáo đang tết tóc, vá áo cho bé.
- Cho trẻ làm quen trước các hoạt động: âm nhạc, tạo hình, môi trường xung quanh.
- Băng nhạc: bài hát “Bàn tay cô giáo”.

III. PHƯƠNG PHÁP- BIỆN PHÁP

- Làm mẫu, đàm thoại.
- Trực quan hình ảnh, trò chơi.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Ổn định: Cô và trẻ cùng hát bài “Bàn tay cô giáo”.

*** Hoạt động 1:** Cô đọc diễn cảm bài thơ (3 lần).

*** Hoạt động 2**

- Bài thơ thể hiện hình ảnh cô giáo đang làm gì? (Cô đang chăm sóc các bạn)
- Cô giáo chăm sóc các bạn nhỏ như thế nào? (Cô chải đầu, tết tóc)
- Đoạn thơ nào cho biết tay cô rất khéo? (Cô vá áo cho các bạn)
- Đoạn thơ nào nói lên tình cảm triu mến của cô đối với các bạn nhỏ?
- Tác giả so sánh cô giáo với ai? (So sánh cô với mẹ hiền)
- Con đã cảm nhận được những gì khi đọc bài thơ này?

*** Hoạt động 3:** Dạy trẻ đọc thơ

- Cả lớp cùng đọc (2 lần).

- Mỗi tổ đọc thơ (1 lần).
- Các nhóm đọc thơ.
- Các cá nhân đọc thơ.

*** Hoạt động 4:**

- Cho trẻ kể lại câu chuyện mà bé suy nghĩ được dựa theo bài thơ “Bàn tay cô giáo” (Cho trẻ nhìn vào tranh minh hoạ các việc làm của cô giáo để kể).
- Khuyến khích trẻ kể mạnh dạn, tự tin.

Kết thúc: Cho trẻ vào góc chơi theo ý thích.



Tác phẩm “BẠN MỚI”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu được truyện.
- Nắm được tên truyện và trình tự phát triển của cốt truyện, hiểu được tình cảm của nhân vật.

2. Kỹ năng

- Nghe và hiểu được ngôn ngữ truyện.
- Biết trả lời, đặt câu hỏi và bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách chân thực, hồn nhiên về nhân vật và chi tiết có trong truyện.

3. Giáo dục

- Trẻ yêu mến trường lớp và thân ái với các bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Một số hoạt động trước khi cho trẻ làm quen với truyện thuộc các lĩnh vực khác như:

+ Môi trường xung quanh: trường lớp mầm non, các bạn trong lớp.

+ Tạo hình: vẽ chân dung bạn.

+ Âm nhạc: hát bài “Vườn trường mùa thu”.

- Kể cho trẻ nghe toàn bộ câu chuyện tại góc, không giới thiệu tên truyện, không đàm thoại nội dung.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

* Hoạt động 1:

- Chia trẻ trong lớp thành 2 nhóm nhỏ, xem tranh “Bạn trai, bạn gái”, trẻ tự do trò chuyện với nhau.

- Gọi hỏi trẻ xem tranh vẽ ai? Đặt tên cho bạn trong tranh. Có câu chuyện về một người bạn, các con có muốn biết người bạn ấy là ai và làm gì không? Các con hãy nghe cô kể chuyện: *Bạn mới*.

* Hoạt động 2: Cô kể chuyện.

Lần 1: Kể diễn cảm với điệu bộ, thái độ, cử chỉ phù hợp.

Lần 2: Kể diễn cảm theo đoạn, tranh, nhân vật rời.

Đoạn 1: “Từ đầu.... âm nhạc”, giới thiệu người bạn mới của lớp.

Đoạn 2: “Tiếp theo... kể chuyện...”, giới thiệu lớp học, cô giáo, bạn bè mà các bạn luôn yêu mến.

*** Hoạt động 3:** Giúp trẻ hiểu tác phẩm.

Đàm thoại:

- Chuyện cô vừa kể nói về ai? Gồm những nhân vật nào?
- Người bạn mới đến lớp tâm trạng ra sao?
- Các bạn ở lớp đã giới thiệu cho bạn mới về lớp học của mình như thế nào?

*** Hoạt động 4:** (Cho trẻ nhắm mắt, mời một bé khác đóng vai, đeo cặp và bước ra)

- Chào các bạn, mình tên là Kim, mình mới đến lớp. Mình hồi hộp lắm, các bạn có biết vì sao không?

- Ô! Lớp học đẹp và nhiều góc chơi quá. Mình chẳng biết trong lớp có những góc chơi nào cả, các bạn có thể giới thiệu cho mình được không? (Trẻ cùng bạn mới đi đến và giới thiệu từng góc chơi).

- Thế ở lớp mình còn có ai nữa vậy? (Cô giáo, bạn trai, bạn gái)

- Cô đã dạy cho các bạn học những gì? Cô đã tổ chức cho các bạn chơi những trò chơi gì nữa?

- Mình rất thích được học và cùng chơi với các bạn, thế các bạn có đồng ý không?

Củng cố

- Các bé ơi! Các bé là gì của lớp lá vậy?

- Các bé đã được học chữ và số rồi, từng nhóm sẽ kết lại với nhau, biến thành những chữ O - Ô - Ơ nhé!

- Cô cho trẻ kết thành số 1 - 2 - 3.

- Tự do tạo dáng chữ hoặc số theo ý thích.



Tác phẩm “HẠT GẠO LÀNG TA”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Kiến thức:
 - + Trẻ biết được sự vất vả của người nông dân khi làm ra hạt gạo; công việc, một số dụng cụ của bác công dân.
 - + Cảm nhận vẻ đẹp của làng quê Việt Nam.
- Kỹ năng: đọc đúng, đọc diễn cảm.
- Phát triển ngôn ngữ nói mạch lạc, biểu cảm.
- Giáo dục trẻ biết ơn người nông dân.

II. CHUẨN BỊ

- Cô thuộc bài thơ, đọc diễn cảm.
- Băng nhạc, máy cát-sét.
- Tranh thơ “Hạt gạo làng ta”.
- Dụng cụ của người nông dân: ảnh lô tô về cái cuốc, cái cày, cái bừa, đòn gánh, một vài bó lúa (giả), ảnh chụp gạo thóc lúa.
- Bài hát trồng cây và một số động tác minh họa.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Tìm hiểu về công việc và những dụng cụ để làm việc của người nông dân. - Gọi ý và hướng dẫn cho trẻ tìm đến các tranh vẽ người nông dân đang làm việc, các công cụ của người nông dân (Tranh vẽ gì? Cái gì? Ai sử dụng đồ dùng này? Sử dụng để làm gì?). - Mô phỏng động tác cuốc đất qua bài hát “Trồng cây”. - Những dụng cụ đó gọi là nông cụ. - Người nông dân làm ra những gì? (có thể gợi ý bằng tranh ảnh: gạo, lúa, cây, trái...).	- Mỗi trẻ tìm đến một vị trí mà mình thích và tìm hiểu, quan sát về đồ dùng hoặc tranh ảnh về nghề nông và trả lời câu hỏi của cô. - Hát và thực hiện động tác cuốc đất qua bài hát <i>Trồng cây</i>. - Lập lại từ “nông cụ”. - Quan sát trả lời câu hỏi chung.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Có rất nhiều sản phẩm do người nông dân làm ra, một trong số đó là hạt gạo chúng ta ăn hằng ngày. Để có được gạo và những nông sản ấy, người nông dân đã phải làm việc rất chăm chỉ và rất vất vả. Có một bài thơ rất hay nói đến sự vất vả của người nông dân để làm ra hạt gạo và sự biết ơn những người nông dân. Đó là bài thơ “Hạt gạo làng ta” của nhà thơ Trần Đăng Khoa. * Hoạt động 2: Cô đọc thơ. - Cô đọc diễn cảm bài thơ (2 lần). * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu bài thơ. - Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? - Trong bài thơ, tác giả Trần Đăng Khoa đã giới thiệu những gì về làng quê của ông? - Để làm ra hạt gạo, những người nông dân phải làm việc vất vả như thế nào? - Các con sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với cô, bác nông dân? * Hoạt động 4: Dạy trẻ đọc thơ. - Dạy cho trẻ đọc diễn cảm bài thơ. + Cô đọc, trẻ đọc theo; chỗ nào chưa đúng, cô sửa cho trẻ (đọc vài ba lần). + Cho luyện đọc theo nhóm (cô chú ý lắng nghe từng nhóm đọc), cá nhân. Người nông dân trong bài thơ không ngại thời tiết nắng, gió, mưa, bão... đã làm việc vất vả cho ta hạt gạo để ăn. Càng quý trọng hạt gạo càng phải nhớ ơn những người làm ra hạt gạo. * Hoạt động 5: Trò chơi vận động “Gánh lúa về kho”. - Hạt gạo được làm từ đâu?	- Lắng nghe. - Chú ý lắng nghe và có thể đọc theo cô. - Hạt gạo làng ta. - Làng quê của tác giả có sông Kinh Thầy, có hồ sen thơm ngát. - Làm việc trong mưa bão, nắng cháy da,... - Đọc theo cô.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Cô khẳng định câu trả lời của trẻ và lần lượt đưa các bức ảnh gạo - thóc - lúa cho trẻ xem. - Khi thu hoạch lúa, người nông dân gánh lúa về nhà (cô giải thích và minh hoạ động tác gánh lúa). Chúng ta gánh lúa về nhà giúp người nông dân. Hãy thi xem nhóm nào làm nhanh nhất (sử dụng nhạc nền “<i>Hạt gạo làng ta</i>” trong quá trình trẻ chơi).	- Xem cô gánh lúa. - Chia thành ba nhóm thi đua gánh lúa.



Tác phẩm “BÉ TOM ĐÁNH RĂNG”

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nắm được tên truyện, trình tự phát triển của cốt truyện.
- Hiểu được nội dung truyện, biết đánh răng đúng cách, đánh sau mỗi lần ăn, sau khi ngủ dậy.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết trả lời, bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách chân thật, hồn nhiên về nhân vật và chi tiết trong câu chuyện.

3. Phát triển: sự chú ý, khả năng phán đoán phần tiếp theo của truyện.

4. Giáo dục: biết giữ gìn vệ sinh đúng cách, có thói quen thực hiện mỗi ngày.

II. CHUẨN BỊ

1. Cô tổ chức một số hoạt động trước khi cho trẻ làm quen với truyện thuộc các lĩnh vực khác như:

- Môi trường xung quanh: bé sử dụng bàn chải đánh răng đúng cách (trò chuyện với trẻ).

- Tạo hình: tạo bộ tranh về cách đánh răng đúng.

- Âm nhạc: hát các bài hát về bản thân.

2. Kể cho trẻ nghe toàn bộ truyện tại góc, không giới thiệu tên truyện, không đàm thoại nội dung.

3. Học liệu: tranh, nhân vật rời và các tập truyện tranh

4. Hoạt động góc:

- Góc kể chuyện: tranh rời - nhân vật rời.
- Góc đóng kịch: trang phục - mũ - bàn chải.
- Góc chữ viết: tập truyện - bút các loại.
- Góc tạo hình: các nguyên vật liệu, kéo, hồ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
A. Hoạt động chung * Hoạt động 1: Ổn định. - Cho trẻ hát “Vui đến trường”.	- Trẻ hát.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Hỏi trẻ: + Sáng thức dậy, các con làm gì? + Khi đánh răng, con cần những gì? + Con sẽ đánh răng như thế nào? Mời trẻ trả lời tự do. * Hoạt động 2: Cô tạo cảm xúc và kể chuyện trẻ nghe. - Bé Tom cũng tập đánh răng giống các anh chị, con hãy lắng nghe và đoán xem khi đánh răng, chuyện gì xảy ra với bé Tom? - Cô kể lần 1 với tranh phong, nhân vật rời. Đoạn 1: “Bác lợn ... đánh răng mới sạch”: Bé Tom mua một bàn chải đánh răng của bác lợn Đoạn 2: “Bé Tom sợ quá... càng đánh càng thích”: bé Tom đánh răng không đúng cách, phải nhờ sự hướng dẫn của nhiều người. Đoạn 3: “Từ đó... sáng nào dậy... lúc nào... cũng tốt”: bé Tom đã biết cách đánh răng đúng cách và có thói quen đánh răng tốt. - Cô vừa kể vừa ngừng ở những chi tiết thất nút cho trẻ đoán và dùng ngôn ngữ để kể chuyện xảy ra tiếp theo. - Cô kể lần 2: kết hợp cho trẻ kể chuyện, gợi ý trẻ thể hiện được giọng điệu nhân vật. - Cô gắn tranh bé Tom, bác lợn, chú voi. - Đặt tên truyện. * Hoạt động 3: Cho trẻ kể chuyện. - Chia trẻ làm 4 nhóm, mỗi trẻ ở nhóm nhận tranh và cùng về nhóm thảo luận và kể lại đoạn truyện theo nội dung tranh. - Cho trẻ gắn tranh lên bảng, đánh số thứ tự theo trình tự nội dung và đại diện nhóm lên kể. Kết thúc: Cho trẻ thể hiện lại hành động của nhân vật trong truyện ở mỗi nhóm theo trình tự.	- Trả lời theo nội dung câu hỏi. - Trẻ tham gia trả lời tự nhiên. - Trẻ chú ý lắng nghe và tham gia đoán nội dung câu chuyện. - Trẻ nghe và tham gia kể bằng giọng nhân vật. - Trẻ kể chuyện theo nhóm. - Trẻ diễn tả hình dạng, hành động các nhân vật.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
B. Hoạt động góc - Góc kể chuyện: đặt bộ tranh, sách truyện, trẻ kể từng đoạn, kể theo lời thoại nhân vật hay kể toàn bộ câu chuyện. - Góc đóng kịch: có mũ, mặt nạ, trẻ tự chọn để vào vai nhân vật, cùng bạn thể hiện nội dung câu chuyện qua các nhân vật. - Góc tạo hình: trẻ vẽ, cắt dán nhân vật trong truyện làm rối giấy. - Góc chữ viết: trẻ thay từ bằng hình ảnh và ngược lại.	

Tác phẩm “QUẢ TÁO CỦA AI”

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Giáo dục

- Trẻ hiểu nội dung và nắm được tiến trình của truyện: “Quả táo của ai”.
- Trẻ kể sáng tạo và thể hiện được điệu bộ cử chỉ, hành động của nhân vật trong truyện.

- Trẻ kể mạch lạc và nói trọn câu.

2. Giáo dục

- Giáo dục trẻ không tham lam, biết yêu thương chia sẻ, biết giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh, khi giúp đỡ không mong muốn được trả ơn.
- Trẻ biết chú ý nghe lời cô và phối hợp cùng bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Đàn, quả táo, mũ các con vật (thỏ, nhím, gấu, chim), bút lông, đồ bấm, khăn voan.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Đêm qua cô mơ thấy một ông tiên tặng cho cô một quả táo, và thật là kì diệu khi cô thức dậy thấy 1 quả táo thực to ở trên bàn. Quả táo rất ngon, cô muốn ăn quả táo đó nhưng nhà cô lại có 4 người. Bạn nào có cách gì giúp cô không? * Hoạt động 2: Kể chuyện: “Quả táo của ai”. * Hoạt động 3: Giúp trẻ hiểu và nhớ tác phẩm. - Thỏ nhìn thấy mấy quả táo trên cây? - Thỏ đã nhờ ai lấy táo giúp và nhờ như thế nào? - Khi quạ hái táo giúp thỏ thì điều gì xảy ra? - Khi nhặt được quả táo, nhím đã làm gì?	 - Trẻ lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của cô. - Thấy 1 quả táo. - Nhờ quạ: Bạn quạ ơi, hái giúp tôi quả táo! - Quả táo rơi xuống lưng nhím. - Nhím ôm táo chạy đi.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Những ai đã nhận quả táo là của mình? - Chuyện gì đã xảy ra giữa ba bạn? - Bác Gấu đi đến và nói gì? - Bạn nhím đã chia quả táo thành mấy phần? Vì sao bạn lại chia như thế? - Qua câu chuyện này, chúng ta biết được điều gì? - Trò chơi vận động. * Hoạt động 3: Trò chơi. - Phân vai: + Người dẫn chuyện + Thỏ + Quạ + Nhím + Bác Gấu - Trẻ thảo luận và kể chuyện sáng tạo * Kết thúc: Hát "Múa vui". * Hoạt động tích hợp: - Toán: phân nhóm số lượng 4. - Con vật: nhím, gấu, thỏ, quạ.	- Thỏ, quạ, nhím. - Các bạn cãi nhau. - Bác bảo cả ba đều có công, chia quả táo thành ba phần, mỗi người một phần. - Nhím chia quả táo thành bốn phần vì các bạn mời cả bác Gấu ăn táo. - Trẻ trả lời tự do. - Người dẫn chuyện kể đến nhân vật nào, trẻ được phân vai sẽ kể lời nhân vật trẻ được phân.



Tác phẩm “ĐỒNG LÚA”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu được: hạt thóc có từ đâu? Ai là người làm nên hạt thóc, hạt gạo? Công dụng của hạt thóc, hạt gạo?
- Trẻ biết tên, học thuộc, hiểu nội dung bài thơ “Đồng lúa”.

2. Kỹ năng

- Đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ.

3. Giáo dục

- Biết ơn cô, bác nông dân, yêu quý hạt gạo.
- Trẻ học ngoan, có nề nếp khi học và chơi các trò chơi luyện tập.
- Lắng nghe cô, làm theo hiệu lệnh của cô.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh vẽ cánh đồng lúa chín.
- Tranh vẽ cô bác nông dân đang tát nước, làm cỏ.
- Tranh vẽ bác nông dân đang sàng gạo.
- Tranh vẽ bé đang ăn cơm.

III. KẾT HỢP

- Môi trường xung quanh, tạo hình, âm nhạc, toán.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

* Hoạt động 1: Ổn định.

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi với bàn tay.
- Cô đưa ra hạt gạo: Đố các con đây là hạt gì? Theo con, hạt gạo được làm ra từ đâu?
- Cô đưa ra hạt thóc: Hạt thóc có từ đâu? Con đã thấy cây lúa chưa? Con muốn biết cây lúa như thế nào không? Cô đưa ra cây lúa và dẫn dắt trẻ vào bài thơ “Đồng lúa”.

* Hoạt động 2: Đọc bài thơ cho trẻ nghe.

- Cô đọc bài thơ lần 1: cô vừa đọc bài thơ gì, của tác giả nào?
- Cô đọc bài thơ lần 2: kết hợp với tranh.

*** Hoạt động 3:** Đàm thoại giúp trẻ hiểu bài thơ.

- Đố con cây lúa được trồng ở đâu? - ruộng
- Người trồng cây lúa được gọi tên là gì? - nông dân
- Để cho cây lúa ra nhiều hạt, bác nông dân phải làm gì?
- Người nông dân trồng lúa để làm gì?
- Từ hạt thóc, bác nông dân làm thế nào để thành hạt gạo?
- Nhớ ơn bác nông dân, con sẽ làm gì?

*** Hoạt động 4:** Dạy trẻ đọc thơ.

- Cô và trẻ đọc (2 lần).
- Nhóm bạn trai, nhóm bạn gái đọc bài thơ.
- Mời 3 cá nhân đọc bài thơ.

*** Hoạt động 5:** Thư giãn với bài hát “Cò lả”.

Trò chơi chuyển tiếp:

*Lúa ngô là cô đậu nành
Đậu nành là anh dưa chuột
Dưa chuột là ruột dưa gang
Dưa gang là nàng dưa hấu
Dưa hấu là cậu lúa ngô.*

ĐỒNG LÚA

*Trên mảnh đất phù sa
Bé say sữa ngắm nghía
Những dãy núi mờ sương
Những đồng lúa vàng ươm
Rì rào trong nắng sớm
Các cô bác nông dân
Đang bắt sâu tát nước
Cho hạt thóc căng tròn
Thành gạo để bé ăn.*

Nguyễn Quang Vinh

Tác phẩm “QUẢ BẦU TIÊN”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

(Bài 1)

- Nội dung kết hợp:

+ Âm nhạc: hát và vận động “Gieo hạt”.

+ Tạo hình: trang trí nón mũ... các con vật bằng lá cây, rau củ.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện và các nhân vật trong truyện.

- Hiểu nội dung truyện thông qua việc trả lời các câu hỏi.

2. Kỹ năng

- Biết bắt chước điệu bộ nhân vật trong truyện.

- Biết nêu câu hỏi để các bạn trả lời.

- Trẻ nói rõ ràng, mạch lạc, biểu cảm.

3. Giáo dục

- Một số nề nếp học tập: tập trung chú ý, đưa tay phát biểu, phối hợp với bạn trong hoạt động nhóm.

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

* **Hoạt động 1:** Dẫn dắt.

- Cô đọc câu đố:

*“Cùng họ hàng với bí
Nhưng trái lại tròn hơn
Treo lủng lẳng trong vườn
Vỏ màu xanh biêng biếc?”*

- Gọi 1 - 2 bạn giải câu đố.

- Cô dẫn dắt: quả bầu được xếp vào nhóm rau ăn củ hay ăn quả? Theo con thì ăn canh bầu có tác dụng gì đối với cơ thể?

- Dẫn dắt: có một câu chuyện kể về quả bầu nhưng không phải là quả bầu bình thường mà đó là “Quả bầu tiên”.

- Bây giờ cô sẽ kể cho các con nghe.

*** Hoạt động 2:** Kể chuyện cho trẻ nghe.

- Cô kể (2 lần).

*** Hoạt động 3:** Giúp trẻ hiểu tác phẩm.

1. Muốn biết được câu chuyện tên gì, các con nên đặt câu hỏi như thế nào? (khuyến khích trẻ đặt câu hỏi)

2. Để hỏi nhân vật trong truyện thì theo con nên đặt câu hỏi nào? (trẻ tự đặt câu hỏi và gọi bạn trả lời). Ví dụ: Con chim én bị làm sao?

3. Cậu bé chăm sóc chim én như thế nào? (Con tưởng tượng xem cậu bé làm những việc gì để chăm sóc chim én?)

4. Chim én đã đền đáp công ơn của cậu bé bằng cách nào?

5. Nếu con là chim én thì con sẽ đền đáp cậu bé như thế nào?

Lồng giáo dục: Con giúp đỡ người khác, có mong muốn người ta trả ơn không? Vì sao?

6. Tên địa chủ đã làm gì để chim én cho hán hạt bầu tiên? Quả bầu của tên địa chủ có những gì?

7. Tên địa chủ đã bị trừng phạt như thế nào? Tại sao hán lại bị trừng phạt như thế?

*** Hoạt động 4:** Trò chơi “*Bắt chước điệu bộ của tên địa chủ khi mang quả bầu về nhà*”.

- Cô mở nhạc, trẻ kết nhóm thành 3 nhóm, mỗi nhóm từ 5 - 6 trẻ.

- Nhóm 1: trang trí cánh chim từ khăn voan, giấy màu, trang trí mũ chim.

- Nhóm 2: làm nón mũ, váy áo từ các loại lá cây khác nhau.

- Nhóm 3: trang trí áo bằng các hình tròn cắt từ lá, vẽ mặt tên địa chủ.

*** Hoạt động 5:**

- Cô và trẻ cùng chơi đóng kịch “Quả bầu tiên”.

- Kết thúc giờ học, cô và trẻ hát vận động bài “Trái bầu xanh, trái bí xanh”.



Tác phẩm “QUẢ BẦU TIÊN”

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe (Bài 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện. Nhớ bắt được trình tự và diễn biến câu chuyện. Người hiền lành thì được hưởng phúc, người tham lam thì bị trừng trị.
- Trẻ biết thể hiện cảm xúc, biết lắng nghe cô kể chuyện.
- Phát triển khả năng tưởng tượng, suy đoán, có ngôn ngữ mạch lạc.
- Giáo dục trẻ biết tham gia hoạt động cùng tập thể, bàn bạc và thảo luận trong nhóm chơi.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động, cho trẻ:
 - + Tô màu các nhân vật rời trong truyện (cắt rời).
 - + Làm quen bài hát “Bầu và bí”.
 - + Bộ tranh truyện cho mỗi trẻ, thẻ rời các loại rau củ, lá, quả...
- Tranh phong, nhân vật rời, mặt nạ nhân vật, bút.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chuyện - giới thiệu chuyện. - Cho trẻ hát bài “Bầu và bí”. - Nội dung bài hát nói về điều gì? - Đố các con, bầu và bí thuộc nhóm gì? - Cô có một câu chuyện liên quan đến quả bầu nhưng không phải là quả bầu bình thường đâu nhé, các con có muốn biết điều kì lạ ở quả bầu này không? Cô sẽ kể cho các con nghe câu chuyện “Quả bầu tiên”. * Hoạt động 2: Kể chuyện. - Lần 1: Cô kể chuyện có tranh. - Lần 2: Cô kể chuyện diễn cảm.	- Trẻ hát theo nhạc. - Kể về bầu và bí sống chung giàn, thương yêu nhau... - Nhóm rau ăn quả. - Trẻ lắng nghe cô kể chuyện.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 3: Đàm thoại giúp trẻ hiểu tác phẩm. - Trong truyện có những nhân vật nào? - Theo con, cậu bé là người như thế nào? - Khi con chim én bị rơi xuống đất, cậu bé đã làm gì? - Cậu bé là người tốt bụng, thường giúp đỡ mọi người, cho nên cậu bé đã cứu được một con chim én và để trả ơn cho cậu bé, chim én đã làm gì? - Cậu bé đã làm gì với hạt bầu và điều kì lạ gì đã xảy ra? - Trong quả bầu có vàng bạc không? (nào mình cùng đến nhà cậu bé xem sao). - Nhà của cậu bé sao mà xa quá, chạy nhanh lên các bạn, coi chừng qua một vườn rau đấy, hãy nhảy qua nhé. Tối chưa các bạn? - Hình như cậu bé đang bỏ quả bầu ra kia, các bạn nhìn xem có gì không? - Khi lão địa chủ biết tin thì lão ta đã làm gì để chim én cho lão hạt bầu? - Chim én cũng tặng cho lão địa chủ hạt bầu nhưng khi thành quả bầu thì sao? - Tại sao quả bầu của lão địa chủ và cậu bé lại khác nhau như thế? - Vì sao lão địa chủ có quả bầu toàn là rắn rết? - Nếu con là cậu bé con sẽ làm gì khi có quả bầu tiên?	- Trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ. - Chim én tặng cậu bé hạt bầu. - Cậu bé trồng hạt bầu và trong quả bầu có vàng bạc, châu báu. - Trẻ cùng cô đứng lên, cùng đi với cô. - Trẻ thực hiện chạy nhanh, bật xa, chạy chậm. - Có nhiều bạc, vàng, quần áo đẹp... - Ông ta bẻ gãy cánh chim rồi giả bộ chăm sóc. - Trẻ làm động tác bỏ quả bầu và la lên "Ôi toàn là rắn rết...". - Vì cậu bé hiền lành nên được thưởng, lão địa chủ gian ác bị trừng trị.... - Vì lão địa chủ tham lam, không biết giúp đỡ mọi người. - Con sẽ chia cho mọi người?

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 4: Trò chơi “Ráp nhân vật”. - Các con hãy đi chọn cho mình một loại rau, sau đó kết theo loại. - Các con sẽ ráp đúng nhân vật sau đó đặt tên theo thái độ của nhân vật trong tranh. - Cô ghi lại tên nhân vật từng nhóm đặt.	- Trẻ lấy rau dán vào tay và kết nhóm + Nhóm rau củ + Nhóm rau lá... - Trẻ ráp và thoả thuận nhóm đặt tên. - Trẻ đặt tên: + <i>Cậu bé dễ thương</i> + <i>Cậu bé nhân hậu...</i>



Tác phẩm "SỰ TÍCH HOA HỒNG"

Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe

I. YÊU CẦU

- Trẻ nắm được cốt truyện, hiểu tính cách các nhân vật.
- Trẻ biết được đặc điểm, tên gọi màu sắc của hoa hồng.
- Trẻ biết yêu môi trường xung quanh.
- Dạy trẻ nói mạch lạc, đúng ngữ pháp.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh nền câu chuyện, rối các nhân vật.
- Hình hoa hồng (hoa hồng trắng, hoa hồng vàng, hoa hồng đỏ).
- Hình ông mặt trời, cô mặt trăng, nàng tiên mùa xuân.
- Mũ đội hình các nhân vật trong câu chuyện.
- Chậu hoa hồng thật.
- Tranh hoa hồng cho trẻ tô màu.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Hoạt động chung 1. Trò chuyện và giới thiệu tác phẩm (đội hình tự do bên cạnh cô) - Các con ơi, ngày Tết ở nhà các con cắm các loại hoa gì? - À mùa xuân muôn hoa đua nở và để có được những bông hoa ấy, bác nông dân phải rất vất vả gieo hạt trồng cây. Bây giờ cô và các con hãy cùng bác nông dân gieo hạt và trồng cây các con nhé! - Bão thổi bão thổi. - Thối các con đứng dậy. - Chúng ta cùng gieo hạt nhé! Gieo hạt, hạt nảy mầm, chúng ta tưới nước, mầm lớn lên	- Trẻ trả lời câu hỏi. - Thối ai thổi ai. - Trẻ đứng dậy. - Trẻ chơi trò chơi theo yêu cầu của cô.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
thành cây, cây ra 1 lá, cây ra 2 lá, lá rung rinh trước gió, cây ra 1 nụ, cây ra 2 nụ, nụ vươn lên đón ánh nắng mặt trời, nụ nở thành hoa. - Hôm nay các con thật là ngoan. Chúng ta vỗ tay khen cả lớp mình đi con. 2. Kể chuyện cho trẻ nghe (đội hình tự do ngồi bên cạnh cô) <u>Lần 1</u> - Hôm nay lớp chúng ta có một bạn mới đến chơi. Các con hãy đoán xem người bạn ấy là ai? - Bây giờ các con hãy nhắm mắt lại xem nào! 1, 2, 3 các con hãy mở mắt ra nào (Cho trẻ xem rồi hoa hồng). Đóng vai hoa hồng: “Minh là hoa hồng. Minh chào các bạn”. - Minh có nghe cô nói: các bạn rất ngoan, các bạn biết giúp đỡ bác nông dân trồng cây và cây đã nở ra hoa hồng mình đấy, mình rất cảm ơn các bạn. - Các bạn biết hôm nay mình mặc áo màu gì không nhỉ? - Đúng rồi, nhưng các bạn có biết không, lúc đầu mình chỉ có một chiếc áo màu trắng mà thôi bây giờ mình có rất nhiều màu áo. Các bạn có muốn biết vì sao hoa hồng bọn mình bây giờ có nhiều màu không? - Mình sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện về mình, đó là câu chuyện “Sự tích hoa hồng”. (Kể xong hoa hồng chào tất cả các bạn ra về). - Các con vừa trò chuyện với bạn nào vậy con? - Các con vừa cùng bạn hoa hồng đến khu vườn của bạn và ở đó các con đã gặp những ai nào?	- Vỗ tay. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời: đó là bạn hoa hồng. - Trẻ chào bạn hoa hồng. - Trẻ trả lời: màu đỏ. - Trẻ trả lời: có. - Trẻ cũng chào tạm biệt hoa hồng. - Trẻ trả lời: bạn hoa hồng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Lần 2: (đội hình tự do ngồi bên cạnh cô) - Bây giờ các con có muốn đến vườn hoa hồng thăm bạn hoa hồng không nhỉ? - Bạn hoa hồng ở rất xa chúng ta hãy lên tàu lửa để đến vườn hoa hồng đi nào? - Tu...tu...tu các con đã đến rồi. Các con thấy vườn hoa hồng có đẹp không nè? - Bây giờ các con hãy cùng cô đến gặp các bạn hoa hồng và lắng nghe cô kể lại cho các con nghe câu chuyện: “Sự tích hoa hồng” (cô vừa kể vừa sử dụng rối và nhạc đệm). 3. Giúp trẻ hiểu tác phẩm - Bây giờ các con hãy nói cho cô nghe, cô vừa kể câu chuyện gì vậy con? - Và trong câu chuyện cô kể, có bao nhiêu nhân vật? Tại sao con biết? (có thể cho trẻ đếm) - Ngày xưa, hoa hồng chỉ có màu gì? - Ai đã giúp cho hoa hồng có nhiều màu? - Ai cho hoa hồng màu đỏ? - Nữ thần mặt trăng cho hoa hồng màu gì? - Hoa hồng đã làm gì để đáp lại lòng tốt của mọi người? Hoạt động góc - Góc thư viện: Cho trẻ chơi rối và sử dụng các mũ đội theo nhân vật trong truyện.	- Dạ có. - Trẻ sẽ làm tàu lửa để đi đến vườn hoa hồng và vừa đi chuyển đội hình (ôn bài hát <i>Thật là hay, Bắc kim thang</i>) - Trẻ trả lời: dạ đẹp. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - Hoa hồng chỉ có màu trắng. - Nàng tiên đã giúp hoa hồng. - Thần mặt trời cho hoa hồng màu đỏ. - Mặt trăng cho hoa hồng màu vàng. - Hoa hồng tỏa hương thơm và khoe sắc màu rực rỡ để đáp ơn mọi người đã giúp đỡ mình.

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
- Góc tạo hình: cho trẻ tô màu cây hoa hồng. - Góc gia đình: trang trí bàn ăn gia đình bằng lọ hoa hồng. - Góc xây dựng: xây dựng ngôi nhà của bé có vườn hoa hồng. Hoạt động ngoài trời - Cho trẻ quan sát cây hoa hồng: cánh hoa hồng, xem cây hoa hồng, nhận xét lá hoa hồng như thế nào?	



Tác phẩm “HAI CHÚ GẤU THAM ĂN”

Tiết: Dạy trẻ kể chuyện

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu nội dung truyện.
- Nhớ tên nhân vật, các tình tiết trong truyện.

2. Kỹ năng

- Nhắc lại được một số lời thoại của nhân vật, nói mạch lạc, đúng ngữ pháp.
- Biết bắt chước điệu bộ, lời nói, hành động của nhân vật trong truyện.
- Kể được một đoạn truyện sáng tạo dựa trên cốt truyện đã được nghe.

3. Giáo dục

- Biết nhường nhịn và thương yêu nhau.

II. CHUẨN BỊ

- Mũ các con vật.
- Tranh nên để trẻ chọn nhân vật và dán lên.
- Một số nguyên vật liệu để trẻ tự làm rối tay (hỗ, kéo, giấy màu...).

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

* Hoạt động 1:

Cô và trẻ cùng hát và vận động “Một, hai, ba, bốn út cưng”.

Cô dẫn dắt:

- Nếu có ai cho 2 chị em con một miếng bánh thì con sẽ làm như thế nào? (gọi 2-3 trẻ trả lời).
- Thế mà có hai bạn Gấu khi có 1 miếng bánh đã không nhường nhịn nhau. Các con muốn biết câu chuyện gì đã xảy ra không?

* Hoạt động 2:

- Cô kể chuyện cho trẻ nghe.
- Kể xong, cô đàm thoại với trẻ về nội dung câu chuyện.

* Câu hỏi 1:

- Trong câu chuyện có tất cả bao nhiêu nhân vật? (4 nhân vật). Đó là những ai?
- Cô gắn thẻ từ chỉ tên các con vật lên bảng cho cả lớp cùng đọc lại.

* Câu hỏi 2:

- Khi nhặt được miếng bánh thì Gấu em và Gấu anh đã làm gì? (giành nhau, cãi nhau không ai chịu nhường ai).

* Câu hỏi 3: Thấy 2 anh em Gấu cãi nhau, Cáo đã hỏi như thế nào?

- Ai đã giúp 2 anh em Gấu chia bánh? (Cáo). Cáo đã chia như thế nào?

* Câu hỏi 4:

- Hai anh em Gấu có chấp nhận cách chia bánh của Cáo hay không? Anh em Gấu đã nói như thế nào?

* Câu hỏi 5:

- Sau khi đã ăn gần hết miếng bánh, thái độ của Cáo như thế nào? (khoái chí, sung sướng, no nê); mời 2 trẻ lên bắt chước điệu bộ Cáo.

* Câu hỏi 6:

- Thế còn 2 anh em Gấu thì được miếng bánh như thế nào? (nhỏ xiu, bé tí tẹo). Cáo đã nói gì với anh em Gấu?

- Từ nội dung câu chuyện, con rút ra bài học gì?

*** Hoạt động 3:**

- Cho trẻ kể chuyện.

- Trẻ chọn thẻ chữ, chia nhóm theo chữ cái và cùng làm tranh, làm rối, kể chuyện, đóng kịch sáng tạo, dựa trên nội dung câu chuyện vừa được nghe kể.

- Nhóm 1: Chọn các con vật dán lên hình nền.

- Nhóm 2: Làm rối tay và kể theo rối.

- Nhóm 3: Trang trí mũ theo các con vật và đóng kịch.

* Kết thúc:

Cô nêu tình huống: Nếu ai cho 1 miếng bánh, 1 trái táo, 1 gói kẹo thì con sẽ làm gì? Tại sao? (giáo dục trẻ biết nhường nhịn nhau).

- Trẻ đọc cùng cô câu ca dao “Anh em như thể tay chân”.

- Tuyên dương lớp.



Tác phẩm “EM YÊU NHÀ EM”

Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Bé hiểu được nội dung của bài thơ.
- Cảm nhận tình cảm của bé đối với ngôi nhà của mình.
- Biết tên một số con vật: ếch, dế mèn, gà mái, cá cờ, chim...
- Tìm các chữ quen thuộc đã học trong bài thơ.

2. Kỹ năng

- Đọc diễn cảm bài thơ “Em yêu nhà em”.
- Kể lại nội dung bài thơ thành câu chuyện.

3. Giáo dục

- Tình cảm yêu mến ngôi nhà của mình và những con vật có lợi cho con người.

II. CHUẨN BỊ

- Mô hình về nội dung của bài thơ “Em yêu nhà em”.
- Tranh vẽ, nhạc nhẹ, bài hát dân tộc “Con gà gáy...” và một số dụng cụ âm nhạc.
- Giấy, bút chì, sáp đủ màu, bài thơ viết ra giấy.
- Trẻ thuộc bài thơ: “Em yêu nhà em”.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, giới thiệu tác phẩm.

- Hát bài “Ba ngọn nến lung linh”.
- Đàm thoại: + Vì sao khi đi xa, con luôn nhớ về gia đình của mình? (có ba mẹ, người thân, là nơi thân thuộc...)
- Có một bài thơ nói về một em bé kể về ngôi nhà của mình, các con có biết không? Đó là bài thơ “Em yêu nhà em” của tác giả Đàm Thị Lam Luyến.
- Em bé trong bài thơ đã kể về ngôi nhà của mình như thế nào? (Cô đọc bài thơ).

* Hoạt động 2: Đọc thơ cho trẻ nghe.

- Cô đọc diễn cảm bài thơ + mô hình (2 lần).
- Hỏi tên và nội dung của bài thơ.

*** Hoạt động 3:** Giúp trẻ hiểu bài thơ.

- Cô đọc bài thơ.

Đàm thoại:

+ Trong bài thơ này, bạn nhỏ đã kể về ngôi nhà của mình như thế nào?

+ Có những con vật gì quanh nhà của bạn nhỏ?

+ Các chú chim đang làm gì trước thềm nhà bạn nhỏ (hót líu lo, vui chào bình minh).

+ Các con đã được nghe tiếng chim hót chưa?

Nghe nhạc (thường thức tiếng chim).

- Xung quanh nhà bạn nhỏ trồng những cây gì? (bà chuối, ông ngô bắp...).

- Bên cạnh nhà bạn có đầm hoa gì tỏa hương thơm? (đầm hoa sen)

- Các con thử nhắm mắt lại và tưởng tượng mình đang đứng trước một đầm sen ngào ngạt hương thơm, các con sẽ cảm thấy như thế nào?

(Trẻ nghe nhạc giao hưởng êm dịu)

- Đọc lại 2 câu cuối.

- Các con thấy tình cảm của bạn nhỏ như thế nào đối với ngôi nhà của mình?

- Tại sao mặc dù bạn nhỏ đi xa nhưng vẫn nhớ về nhà?

*** Hoạt động 4:** Dạy trẻ đọc thơ.

- Cho lớp đọc lại cả bài: (2 lần), mỗi tổ đọc (1 lần).

- Nhóm, cá nhân.

- Đọc thơ theo hình vẽ.

*** Hoạt động 5:** Hoạt động nối tiếp.

+ Trẻ kể chuyện dựa vào nội dung của bài thơ.

+ Về nhóm: *Trò chơi “Nghe đọc thơ, tìm chữ cái”*.

- Chia 3 nhóm, mỗi nhóm phát tờ giấy có viết bài thơ, bút chì, sáp 3 màu (mỗi nhóm một màu). Khi nghe các bạn và cô đọc thơ, bé khoanh các chữ cái đã học.

- Khi làm xong, đổi nhóm kiểm tra nhau.

Kết thúc: Vận động thư giãn...

Hát và vận động theo nhạc bài “Con gà gáy le te...”.



MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI

• Tác phẩm "Hạt giống nhỏ" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe (Bài 1)	5
• Tác phẩm "Hạt giống nhỏ" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe (Bài 2)	7
• Tác phẩm "Chú Đổ con" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	9
• Tác phẩm "Hoa đào đẹp nhất" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	11
• Tác phẩm "Chị em thỏ trắng" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	14
• Tác phẩm "Ông Gióng" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	17
• Tác phẩm "Nắng bốn mùa" - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	21
• Tác phẩm "Cây táo" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	24
• Tác phẩm "Gió và mặt trời" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	26
• Tác phẩm "Con hãy đợi rồi sẽ biết" - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện	28
• Tác phẩm "Cậu bé mũi dài" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	32

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI

• Tác phẩm "Chuyện kiến con đi ô tô" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	35
• Tác phẩm "Chim chích bông" - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ (Bài 1)	39
• Tác phẩm "Chim chích bông" - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ (Bài 2)	43
• Tác phẩm "Chiếc cầu mới" - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	47
• Tác phẩm "Ve và kiến" - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	50

• Tác phẩm “Ba chú heo con” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	52
• Tác phẩm “Bác Gấu đen và hai chú thỏ” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	56
• Tác phẩm “Cháu chào ông ạ” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện	58
• Tác phẩm “Tôi là chim chích” - Tiết: Dạy trẻ đọc diễn cảm bài thơ	60
• Tác phẩm “Đôi bạn nhỏ” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	63
• Tác phẩm “Thỏ con không vâng lời” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	65
• Tác phẩm “Đàn gà con” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	67
• Tác phẩm “Ba người bạn” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	69
• Tác phẩm “Mèo đi câu cá” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ	71
• Tác phẩm “Về quê” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	76
• Tác phẩm “Chuyện gấu con tham ăn” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	79
• Tác phẩm “Cây tre trăm đốt” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện (Bài 1)	84
• Tác phẩm “Cây tre trăm đốt” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện (Bài 2)	87
• Tác phẩm “Hoa cúc vàng” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	89
• Tác phẩm “Sự tích mùa xuân” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện (Bài 1)	92
• Tác phẩm “Sự tích mùa xuân” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện (Bài 2)	95

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

• Tác phẩm “Ông nâu và bướm vàng” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	97
• Tác phẩm “Quạ và công” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	100
• Tác phẩm “Vì sao cây có nhựa không rụng lá vào mùa đông?” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	102
• Tác phẩm “Bàn tay cô giáo” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	105
• Tác phẩm “Bạn mới” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	107

• Tác phẩm “Hạt gạo làng ta” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	109
• Tác phẩm “Bé Tom đánh răng” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện	112
• Tác phẩm “Quả táo của ai” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện	115
• Tác phẩm “Đồng lúa” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	117
• Tác phẩm “Quả bầu tiên” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe (Bài 1)	120
• Tác phẩm “Quả bầu tiên” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe (Bài 2)	122
• Tác phẩm “Sự tích hoa hồng” - Tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe	125
• Tác phẩm “Hai chú gấu tham ăn” - Tiết: Dạy trẻ kể chuyện	129
• Tác phẩm “Em yêu nhà em” - Tiết: Dạy trẻ đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ	131

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC

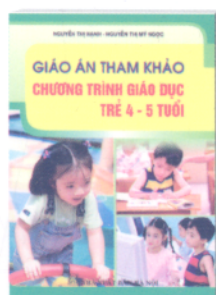
Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập:
Trình bày bìa:
Sửa bản in:

PHẠM QUỐC TUẤN
CHÍNH VÂN ANH
C. TY TM ĐÔNG NAM

In 5.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội. Quyết định xuất bản số 535-2009/CXB/98TK-53/HN. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2009.

Bộ sách tham khảo



SÁCH LIÊN KẾT VỚI CÔNG TY ĐÔNG NAM ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI:

HÀ NỘI

Nhà sách Kinh Đô
93 Phùng Hưng
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04.39360822 * Fax: 04.39360823
E-mail: nhasachkinhdo@vnn.vn
<http://www.nhasachkinhdo.com>

TP HỒ CHÍ MINH

Nhà sách Kinh Đô 2
225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9
Quận 5 - Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 08.38547462 * Fax: 08.38547467
E-mail: nhasachkinhdo2@vnn.vn
<http://www.nhasachkinhdo2.com>

1) Giáo án MN - làm quen Văn (KĐ)



8935206501551

22,000



Giá: 22.000đ